

Số: 03/BC-MBS-HĐQT
No: 03/BC-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026
Ha Noi, Jan 27, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm 2025)
(Year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - The State Securities Commission;
- The Vietnam Stock Exchange;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB / MB Securities Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu vực 1 - Tầng 7 - 8 Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội / Zone 1 - 7th - 8th Floor, MB Building, No. 21 Cat Linh, O Cho Dua, Hanoi.
- Điện thoại/Telephone: +84 247304 5688 Fax: +84 24 37262601
- Vốn điều lệ/Charter capital: 6.587.267.870.000 đồng/VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: MBS
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông / Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders: Công ty CP Chứng khoán MB đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 15/04/2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 16/12/2025. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính như sau / MB Securities Joint Stock Company successfully held the Annual General Meeting of Shareholders on April 15, 2025 and The Extraordinary General Meeting of Shareholders on December 16, 2025. Based on reports, proposals and discussions, the GMS approved the followings:

ST No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Dec ision No.	Ngày Date	Nội dung Content
-----------	---------------------------------------------------------------	--------------	---------------------

1	01/NQ-MBS-DHĐCĐ	15/04/2025	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: <i>Annual General Meeting of Shareholders 2025:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025; <i>Report on the Board of Directors' activities in 2024 and the direction of activities in 2025;</i> - Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025; <i>Report of the Board of Supervisors on the results of operations in 2024 and the plan of operations in 2025;</i> - Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025; <i>Business performance report 2024 and Business plan 2025;</i> - Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024; <i>Corporate governance report 2024;</i> - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2025. <i>Audited financial statements for 2024 and business plan for 2025;</i> - Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2024, kế hoạch năm 2025. <i>Report on approval of audited financial statements for 2024, profit distribution plan for 2024, and plan for 2025;</i> - Tờ trình Thông qua điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024 <i>Proposal for Approval of Adjustment of Plan for Using Capital Proceeds from Public Offering of Shares in 2024;</i> - Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025. <i>Proposal for selection of auditing company in 2025;</i> - Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025. <i>Proposal for issuance of shares to increase charter capital in 2025;</i> - Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025. <i>Report on Board of Directors and Supervisory Board Remuneration in 2025;</i> - Tờ trình Thông qua việc Niêm yết các trái phiếu MBS chào bán ra công chúng. <i>Proposal for Approval of Listing of MBS Bonds for Public Offering;</i> - Tờ trình Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Proposal for voting to approve contents at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>
2	02/NQ-MBS-DHĐCĐ	16/12/2025	<p>Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025: <i>The 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT ngày 21/11/2025 về việc tiếp tục triển khai ESOP và Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc ESOP. <i>Proposal No.45/TTr-MBS-HĐQT dated 21 November 2025 regarding "Continuation of implementing the ESOP and the Plan for additional share issuance to increase charter capital after the completion of the ESOP."</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025) / Board of Directors (2025 annual Report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ / Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board	03/06/2020	
2	Ông/Mr. Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT, Board Member, Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board	26/04/2022 21/04/2023	
3	Bà/Mrs. Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT Board Member	03/06/2020	
4	Ông/Mr. Phạm Xuân Thanh	Thành viên HĐQT Board Member	21/04/2023	
5	Ông/Mr. Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member	21/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Lê Viết Hải	4/4	100%	
2	Ông/Mr. Phan Phương Anh	4/4	100%	
3	Bà/Mrs. Nguyễn Minh Hằng	4/4	100%	
4	Ông/Mr. Phạm Xuân Thanh	4/4	100%	
5	Ông/Mr. Phạm Thế Anh	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT trong năm 2025 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được giám sát thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

The work of supervising compliance with the Board of Directors' instructions in the first 6 months of 2025 continued to be focused on and implemented strongly and resolutely, ensuring that all Resolutions, Decisions and instructions of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors were closely, regularly and responsibly monitored.

- HĐQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 15/04/2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 16/12/2025 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors held the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on April 15, 2025 and The Extraordinary General Meeting of Shareholders on December 16, 2025 in accordance with current law.

- Tại các phiên họp định kỳ, HĐQT công ty đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của quý và bản kế hoạch giai đoạn sau do Ban Tổng giám đốc trình bày. Các cuộc họp đều được thảo luận dân chủ, công khai và có trách nhiệm cao.

At regular meetings, the Board of Directors of the company always approves the quarterly business performance report and discusses the next phase plan presented by the Board of Directors. All meetings are discussed democratically, openly and with high responsibility.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược dài hạn của MBS, đồng thời nâng cao công tác quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro.

The Board of Management has implemented business activities in accordance with MBS's long-term strategic orientation, while improving management, risk management and risk control.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ.

The appointment and dismissal of the Company's management positions complied with the correct procedures and regulations of the Charter.

- Công tác quản trị công ty của HĐQT được duy trì, củng cố và luôn đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn kinh doanh. Nhìn chung, hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Board of Directors' corporate governance work is maintained, strengthened and constantly innovated to meet work requirements and business practices. In general, monitoring activities are conducted strictly in accordance with the provisions of the Law and the Company's Charter.

- Theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên Ban Tổng giám đốc đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HĐQT.

According to the Board of Directors' assessment, all members of the Board of Directors have tried to fulfill their duties well. The Board of Directors and key management staff have effectively and reasonably implemented the decisions of the Board of Directors.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' subcommittees:

- Hiện tại, MBS có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm: Ủy ban Nhân sự và lương thưởng, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Đầu tư. Các tiểu ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng tiểu ban do HĐQT ban hành và hỗ trợ cho HĐQT trong các mảng hoạt động được phân công.

Currently, MBS has subcommittees under the Board of Directors including: Human Resources and Remuneration Committee, Risk Management Committee, Investment Council. The subcommittees operate according to the Organization and Operation Regulations of each subcommittee issued by the Board of Directors and support the Board of Directors in assigned areas of activity.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025) / Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2025 annual report):

ST T No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	02/NQ-MBS-HĐQT	10/1/2025	Khen thưởng thưởng Tập thể/Cá nhân năm 2024 2024 Collective/Individual Awards	100%
2	03/NQ-MBS-HĐQT	23/1/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Set up credit limit with Maritime Commercial Joint Stock Bank	100%
3	04/NQ-MBS-HĐQT	23/1/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng iM – Chi nhánh TP.HCM Set up credit limit with iM Bank – Ho Chi Minh City Branch	100%
4	05/NQ-MBS-HĐQT	23/1/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng SinoPac – Hồng Kông Set up credit limit with SinoPac Bank – Hong Kong	100%
5	06/NQ-MBS-HĐQT	24/1/2025	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro năm 2025 Issuing Risk Management Policy 2025	100%
6	08/NQ-MBS-HĐQT	3/3/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	100%

ST T No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Appointment of Hai Phong Branch Director</i>	
7	09/NQ-MBS-HĐQT	3/3/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng <i>Dismissal of Hai Phong Branch Director</i>	100%
8	10/NQ-MBS-HĐQT	3/3/2025	Thay đổi Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng <i>Change of Hai Phong Branch Director</i>	100%
9	12/NQ-MBS-HĐQT	6/3/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam <i>Set up a credit limit with Vietnam International Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
10	13/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu ACB <i>Issuance of covered warrants on ACB shares</i>	100%
11	14/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HDB <i>Issuance of covered warrants on HDB shares</i>	100%
12	15/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HPG <i>Issuance of covered warrants on HPG shares</i>	100%
13	16/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MSN <i>Issuance of covered warrants on MSN shares</i>	100%
14	17/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MWG <i>Issuance of covered warrants on MWG shares</i>	100%
15	18/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu SHB <i>Issuance of warrants on SHB shares</i>	100%
16	19/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu STB <i>Issuance of covered warrants on STB shares</i>	100%
17	20/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TCB <i>Issuance of covered warrants on TCB shares</i>	100%
18	21/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TPB <i>Issuance of covered warrants on TPB shares</i>	100%
19	22/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VHM <i>Issuance of covered warrants on VHM shares</i>	100%
20	23/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VIB <i>Issuance of covered warrants on VIB shares</i>	100%
21	24/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VIC <i>Issuance of covered warrants on VIC shares</i>	100%
22	25/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VPB <i>Issuance of covered warrants on VPB shares</i>	100%
23	26/NQ-MBS-HĐQT	10/3/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VRE <i>Issuance of covered warrants on VRE shares</i>	100%
24	28/NQ-MBS-HĐQT	18/3/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank <i>Set up a credit limit at The Shanghai Commercial & Savings Bank</i>	100%
25	29/NQ-MBS-HĐQT	18/3/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng KGI, trụ sở Đài Loan <i>Set up credit limit at KGI Bank, Taiwan headquarters</i>	100%
26	30/NQ-MBS-HĐQT	25/3/2025	Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng lần 1 năm 2025 <i>Plan for the first public bond issuance in 2025</i>	100%
27	31/NQ-MBS-HĐQT	31/3/2025	Thay đổi địa điểm trụ sở chính và Chi nhánh Sở giao dịch 1 <i>Change of head office location and Branch of Transaction Office 1</i>	100%
28	32/NQ-MBS-HĐQT	31/3/2025	Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ <i>Amendment of the Regulations on organization and operation of the Internal Audit Department</i>	

ST T No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
29	33/NQ-MBS-HĐQT	28/4/2025	Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán MB <i>Issuing the Charter of MB Securities Joint Stock Company</i>	100%
30	34/NQ-MBS-HĐQT	28/4/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Công ty Tài chính Cổ phần điện lực <i>Set up a credit limit with Power Finance Joint Stock Company</i>	100%
31	35/NQ-MBS-HĐQT	28/4/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam <i>Set up credit limit with Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade</i>	100%
32	36/NQ-MBS-HĐQT	28/4/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển <i>Set up a credit limit with Prosperity and Development Joint Stock Commercial Bank</i>	100%
33	37/NQ-MBS-HĐQT	28/4/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc - Chi nhánh Hồ Chí Minh <i>Establish a credit limit with Industrial Bank of Korea - Ho Chi Minh Branch</i>	100%
34	38/NQ-MBS-HĐQT	12/5/2025	Triển khai thực hiện phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ <i>Implement the plan to issue stock purchase rights to existing shareholders to increase charter capital.</i>	100%
35	39/NQ-MBS-HĐQT	12/5/2025	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ <i>Approval of the registration dossier for offering additional shares to the public to increase charter capital</i>	100%
36	40/NQ-MBS-HĐQT	20/5/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Set up credit limit with Asia Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
37	41/NQ-MBS-HĐQT	30/5/2025	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng lần 1 năm 2025 <i>Approval of the first public bond offering registration dossier in 2025</i>	100%
38	42/NQ-MBS-HĐQT	18/6/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <i>Set up credit limit with Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development</i>	100%
39	43/NQ-MBS-HĐQT	18/6/2025	Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng. Giao dịch giữa MBS với các bên liên quan trong năm 2025 <i>Approval of the implementation of Contracts. Transactions between MBS and related parties in 2025</i>	80%
40	44/NQ-MBS-HĐQT	24/6/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm <i>Set up credit limit with Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank - Hoan Kiem Branch</i>	100%
41	45/NQ-MBS-HĐQT	24/6/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga <i>Establish a credit limit with Vietnam - Russia Joint Venture Bank</i>	100%
42	46/NQ-MBS-HĐQT	24/6/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển <i>Set up credit limit with Prosperity and Development Joint Stock Bank</i>	100%
43	47/NQ-MBS-HĐQT	3/7/2025	Triển khai thực hiện phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Implement the plan to issue share purchase rights to existing shareholders and the plan to issue shares to increase share capital from equity capital</i>	100%

ST T No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
44	48/NQ-MBS-HĐQT	7/7/2025	Khen thưởng thường Tập thể/Cá nhân 6 tháng năm 2025 <i>Reward/Award for Teams/Individuals for the first 6 months of 2025</i>	100%
45	49/NQ-MBS-HĐQT	14/7/2025	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ <i>Issuance of Internal Spending Regulations</i>	100%
46	50/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu ACB <i>Issuance of covered warrants on ACB shares</i>	100%
47	51/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HDB <i>Issuance of covered warrants on HDB shares</i>	100%
48	52/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HPG <i>Issuance of covered warrants on HPG shares</i>	100%
49	53/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MSN <i>Issuance of covered warrants on MSN shares</i>	100%
50	54/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MWG <i>Issuance of covered warrants on MWG shares</i>	100%
51	55/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu SHB <i>Issuance of covered warrants on SHB shares</i>	100%
52	56/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu STB <i>Issuance of covered warrants on STB shares</i>	100%
53	57/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TCB <i>Issuance of covered warrants on TCB shares</i>	100%
54	58/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TPB <i>Issuance of covered warrants on MSN shares</i>	100%
55	59/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VIB <i>Issuance of covered warrants on VIB shares</i>	100%
56	60/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VPB <i>Issuance of covered warrants on VPB shares</i>	100%
57	61/NQ-MBS-HĐQT	28/7/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VRE <i>Issuance of covered warrants on VRE shares</i>	100%
58	62/NQ-MBS-HĐQT	29/7/2025	Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 <i>Payment of cash dividends for 2024</i>	100%
59	63/NQ-MBS-HĐQT	3/9/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng <i>Establishing a credit limit with Vietnam Prosperity Commercial Bank</i>	100%
60	64/NQ-MBS-HĐQT	3/9/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam <i>Establishing a credit limit with Loc Phat Vietnam Commercial Bank</i>	100%
61	65/NQ-MBS-HĐQT	3/9/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng The Shanghai Commercial and Savings Bank – CN Đồng Nai <i>Establishing a credit limit with The Shanghai Commercial and Savings Bank – Dong Nai Branch</i>	100%
62	66/NQ-MBS-HĐQT	19/8/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Taipei Fubon <i>Establishing a credit limit with Taipei Fubon Commercial Bank</i>	100%
63	67/NQ-MBS-HĐQT	12/9/2025	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và thực hiện quyền nhận cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025 <i>Approving the record date for shareholders to exercise their right to purchase shares in the public offering and to exercise their right to receive shares in the share issuance to increase share capital from equity in 2025</i>	100%

ST T No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
64	68/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu ACB <i>Issuance of covered warrants on ACB shares</i>	100%
65	69/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu DGC <i>Issuance of covered warrants on DGC shares</i>	100%
66	70/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HDB <i>Issuance of covered warrants on HDB shares</i>	100%
67	71/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HPG <i>Issuance of covered warrants on HPG shares</i>	100%
68	72/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu LPB <i>Issuance of covered warrants on LPB shares</i>	100%
69	73/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MWG <i>Issuance of covered warrants on MWG shares</i>	100%
70	74/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu SHB <i>Issuance of covered warrants on SHB shares</i>	100%
71	75/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu STB <i>Issuance of covered warrants on STB shares</i>	100%
72	76/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TCB <i>Issuance of covered warrants on TCB shares</i>	100%
73	77/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TPB <i>Issuance of covered warrants on TPB shares</i>	100%
74	78/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VHM <i>Issuance of covered warrants on VHM shares</i>	100%
75	79/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VIB <i>Issuance of covered warrants on VIB shares</i>	100%
76	80/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VIC <i>Issuance of covered warrants on VIC shares</i>	100%
77	81/NQ-MBS-HĐQT	17/9/2025	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VPB <i>Issuance of covered warrants on VPB shares</i>	100%
78	82/NQ-MBS-HĐQT	19/9/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam <i>Establishing a credit limit with Vietnam International Commercial Bank</i>	100%
79	83/NQ-MBS-HĐQT	22/9/2025	Phát hành trái phiếu riêng lẻ MBS lần 1 năm 2025 <i>MBS Private Placement Bond Issuance (First tranche) in 2025</i>	100%
80	84/NQ-MBS-HĐQT	29/9/2025	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 <i>Approval of the Regulations on the Issuance of Shares under the Employee Stock Option Program (ESOP) in 2025</i>	100%
81	85/NQ-MBS-HĐQT	29/9/2025	Thông qua Danh sách phân bổ cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu ESOP 2025 <i>Approval of the List of Share Allocations under the ESOP Share Issuance Program in 2025</i>	100%
82	86/NQ-MBS-HĐQT	25/9/2025	Bổ nhiệm cán bộ (Phạm Thị Kim Ngân) <i>Appointment of Staff (Mrs. Pham Thi Kim Ngan)</i>	100%
83	87/NQ-MBS-HĐQT	29/9/2025	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2025 <i>Implementation of the plan for issuing shares under the employee stock option program in the Company in 2025</i>	100%
84	90/NQ-MBS-HĐQT	8/10/2025	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025	100%

ST T No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval of the results of the share issuance to increase equity capital from owner's equity in 2025</i>	
85	91/NQ-MBS-HĐQT	14/10/2025	Phát hành bổ sung chứng quyền HPG.MBS.C.EU.CASH.6M.25-01 <i>Additional issuance of HPG.MBS.C.EU.CASH.6M.25-01 warrants</i>	100%
86	92/NQ-MBS-HĐQT	14/10/2025	Phát hành bổ sung chứng quyền TPB.MBS.C.EU.CASH.6M.25-01 <i>Additional issuance of TPB.MBS.C.EU.CASH.6M.25-01 warrants</i>	100%
87	93/NQ-MBS-HĐQT	14/10/2025	Thông qua việc dừng triển khai phương án phát hành trái phiếu ra công chúng lần 1 năm 2025 <i>Approving the suspension of the first public bond issuance plan in 2025</i>	100%
88	94/NQ-MBS-HĐQT	16/10/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 <i>The amendment and supplementation of the Regulations on the issuance of shares under the employee stock option program (ESOP) in 2025</i>	100%
89	95/NQ-MBS-HĐQT	23/10/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam <i>Establishing a credit limit with Shinhan Bank Vietnam Co., Ltd.</i>	100%
90	96/NQ-MBS-HĐQT	23/10/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam <i>Establishing a credit limit with Vietnam Export Import Commercial Bank</i>	100%
91	97/NQ-MBS-HĐQT	23/10/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH Indovina <i>Establishing a credit limit with Indovina Bank Co., Ltd.</i>	100%
92	98/NQ-MBS-HĐQT	23/10/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á <i>Establishing a credit limit with Southeast Asia Commercial Bank</i>	100%
93	99/NQ-MBS-HĐQT	23/10/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt <i>Establishing a credit limit with Tin Viet Finance Joint Stock Company</i>	100%
94	100/NQ-MBS-HĐQT	23/10/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Hồ Chí Minh <i>Establishing a credit limit with Cathay United Bank – Ho Chi Minh Branch</i>	100%
95	101/NQ-MBS-HĐQT	23/10/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng iM – Chi nhánh TP.HCM <i>Establishing a credit limit with iM Bank – Ho Chi Minh City Branch</i>	100%
96	102/NQ-MBS-HĐQT	28/10/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 <i>Approval of the plan to hold The extraordinary general meeting of shareholders in 2025</i>	100%
97	103/NQ-MBS-HĐQT	5/11/2025	Phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2025 <i>Distribution of remaining shares not yet distributed after existing shareholders exercise their right to purchase additional shares issued in 2025</i>	100%
98	104/NQ-MBS-HĐQT	13/11/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam <i>Establishment of a credit limit with Vietnam Foreign Trade Commercial Bank</i>	100%
99	105/NQ-MBS-HĐQT	14/11/2025	Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2025 <i>Approval of the results of the additional share offering to the public in 2025</i>	100%

ST T No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
100	106/NQ-MBS-HĐQT	28/11/2025	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hoàn Kiếm <i>Establishment of a credit limit with Ho Chi Minh City Development Commercial Bank – Hoan Kiem Branch</i>	100%
101	107/NQ-MBS-HĐQT	19/12/2025	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty <i>Implementation of the plan to issue shares under the employee stock option program in the Company</i>	100%
102	108/NQ-MBS-HĐQT	15/12/2025	Thiết lập hạn mức với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam <i>Establishment of a credit limit with Vietnam Technological and Commercial Bank</i>	100%
103	109/NQ-MBS-HĐQT	26/12/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) <i>Amendments and additions to the Regulations on the issuance of shares under the employee stock option program (ESOP)</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/Board of Supervisors (2025 annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors:

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Mrs. Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS <i>Head of Board of Supervisors</i>	Bầu làm Trưởng BKS từ 10/04/2021 <i>Elected as Head of Board of Supervisors from April 10, 2021</i>	
2	Bà/Mrs. Vũ Thị Hương	TV BKS <i>Board of Supervisors Member</i>	Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017 <i>Elected as Board of Supervisors member from April 27, 2017</i>	
3	Bà/Mrs. Lê Thu Trang	TV BKS <i>Board of Supervisors Member</i>	Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023 <i>Elected as Board of Supervisors member from April 21, 2023</i>	

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Mrs. Phạm Thị Hoa	6/6	100%	100%	
2	Bà/Mrs. Vũ Thị Hương	6/6	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Lê Thu Trang	6/6	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

- Trong năm 2025, Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông tiếp tục thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt, đúng quy định, cụ thể: Thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, gồm: Giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư mua bán tài sản và thuê ngoài; giám sát hoạt động môi giới tư

vấn IB, đầu tư Trái phiếu, nguồn vốn, giám sát hoạt động xử lý thu hồi nợ xấu; giám sát hoạt động giao dịch với các bên liên quan; giám sát triển khai hoạt động kinh doanh và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

In 2025, the Board of Supervisors' supervision of the Board of Directors, the Board of Management and Shareholders will continue to be carried out strongly and resolutely, in accordance with regulations, specifically: Carrying out supervision tasks in accordance with the provisions of the Law, the Charter, and the Resolution of the General Meeting of Shareholders, including: Supervising the implementation of strategies; supervising finance, risk management activities; supervising investment activities in buying and selling assets and outsourcing; supervising IB consulting brokerage activities, bond investment, capital sources, supervising bad debt recovery activities; supervising transactions with related parties; supervising the implementation of business activities and compliance with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Xây dựng cơ chế báo cáo giám sát đối với HĐQT/Tổng giám đốc định kỳ theo tháng/quý. Kịp thời kiến nghị HĐQT/Tổng giám đốc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và giới hạn đầu tư theo quy định của Pháp luật; khuyến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
Develop a monitoring reporting mechanism for the Board of Directors/General Director on a monthly/quarterly basis. Timely recommend the Board of Directors/General Director to comply with financial safety indicators and investment limits as prescribed by law; recommend solutions to improve management and operational capacity and business performance.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT/Các Ủy ban trực thuộc HĐQT; cho ý kiến đối với các tờ trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Fully participate in meetings of the Board of Directors/Committees under the Board of Directors; give opinions on reports under the approval authority of the Board of Directors in an independent role, providing objective opinions to contribute to minimizing risks in the company's business operations.

- Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính.

Coordinate well with the second line of defense in the three-line defense model, share information to improve the effectiveness of control, internal audit, risk management and financial management.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024; báo cáo tài chính 6 tháng 2025; Quyết toán báo cáo tài chính năm 2024 theo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ.

Auditing 2024 financial statements; 2025 semi-annual financial statements; Finalizing 2024 financial statements in accordance with the provisions of the Law and internal regulations.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình kiểm toán nội bộ trong năm 2025 gồm: thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2024, báo cáo tài chính 6 tháng 2025, quyết toán Báo cáo tài chính năm 2024; kiểm toán hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB), hoạt động mua/thuê ngoài CNTT, kiểm toán hoạt động dịch vụ tài chính, kiểm toán hoạt động nguồn vốn và các chương trình rà soát khác theo đề xuất của HĐQT/BKS... Đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm toán theo quy định của Pháp luật và thông lệ quốc tế.

Direct the implementation of internal audit programs in 2025, including: appraisal of the 2024 Financial Report, 2025 semi-annual financial statements, finalization of the 2024 Financial Report; audit of investment banking (IB) services, IT purchasing/outsourcing activities, financial service activities, capital activities and other review programs as proposed by the Board of Directors/Board of Supervisors... Training to improve the capacity of internal audit human resources to meet auditing requirements according to the provisions of the Law and international practices.

- Tham gia đóng góp ý kiến đối với các tờ trình/Phương án hoạt động kinh doanh trình cấp HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro.

Participate in contributing opinions to reports/business plans submitted to the Board of Directors to ensure compliance with legal regulations and minimize risks.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong năm 2025, cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc được cụ thể hóa trong quy chế Quản trị công ty/quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và được thực hiện tốt, cụ thể:

In 2025, the coordination mechanism between the Board of Directors, the Board of Supervisors and the General Director Board will be specified in the Corporate Governance Regulations/Organization and Operation Regulations of the Board of Supervisors and will be well implemented, specifically:

- HĐQT, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

The Board of Directors and General Director have created favorable conditions for the Board of Supervisors to operate in accordance with its functions and duties.

- BKS phối hợp với HĐQT chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện các chương trình kiểm toán, giám sát các hoạt động.

The Board of Supervisors coordinates with the Board of Directors to direct the Internal Audit to implement audit programs and monitor activities.

- Định kỳ hàng quý, BKS làm việc với Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Tổng giám đốc được ủy quyền về: kết quả giám sát, kiểm toán; công tác khắc phục, chỉnh sửa đề xuất của Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ.

Quarterly, the Board of Supervisors works with the General Director or authorized member of the Board of Directors on: monitoring and auditing results; corrective work and revisions proposed by the Board of Supervisors/Internal Audit.

- Định kỳ hàng quý làm việc trực tiếp với các đơn vị tuyến bảo vệ thứ 2 (QTRR/KSTT) nhằm chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát.

Quarterly work directly with second line of defense units (Risk Management/Compliance Control) to share information and improve control effectiveness.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng nhận báo cáo trực tiếp từ các đơn vị, cá nhân liên quan và các báo cáo đột xuất khi phát sinh, thực hiện giám sát và đưa ra các khuyến nghị kịp thời với HĐQT/TGĐ.

Receive direct reports from relevant units and individuals on a monthly, quarterly and 6-monthly basis, and ad hoc reports when they arise, monitor and make timely recommendations to the Board of Directors/General Director.

- Định kỳ BKS được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, các Ủy ban và giao ban Công ty; Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, TGĐ ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, góp phần đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

The Board of Supervisors is periodically invited to attend meetings of the Board of Directors, Committees and Company meetings; The opinions and recommendations of the Board of Supervisors are recorded, supplemented and promptly edited and completed by the Board of Directors and General Director, contributing to ensuring safety in business operations.

5. Hoạt động khác của BKS /*Other activities of the Board of Supervisors:* Không có / None

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Phan Phương Anh			Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022 <i>Appointed General Director from June 8, 2022</i>
2	Bà/Ms. Phùng Thị Thanh Hà			Giao nhiệm vụ Phó TGĐ từ 05/07/2013

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
				<i>Assigned to the position of Deputy General Director from July 5, 2013</i>
3	Ông/Mr. Lê Thành Nam			Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015 <i>Assigned to Deputy General Director position from April 8, 2015</i>
4	Bà/Mrs. Phạm Thị Kim Ngân			Bổ nhiệm Phó TGD từ 01/10/2025 <i>Appointed Deputy General Director from October 01, 2025</i>
5	Ông/Mr. Lê Văn Tuấn			Giao nhiệm vụ TV BĐH từ 02/01/2019 <i>Assigning tasks to the Board of Management from January 2, 2019</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Nguyễn Văn Học			Giao nhiệm vụ KTT từ 10/10/2017 <i>Assigned Chief Accountant tasks from October 10, 2017</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo “Quản trị Công ty” do Ủy Ban Chứng khoán tổ chức / *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Board of Management, and other management staff participated in the "Corporate Governance" training course organized by the State Securities Commission.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (2025 annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Military Commercial</i>	MBBA8 10555		0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội <i>18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi</i>	11/05/2000			Công ty mẹ <i>Parent company</i>

	al Joint Stock Bank			0100283873; Date of issue: September 30, 1994, 48th change: December 2, 2020; Hanoi Department of Planning and Investment					
2	Lê Viết Hải	005C00 0009	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board</i>					Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020 <i>Elected as Board Member from June 3, 2020</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board</i>
3	Phan Phương Anh	005C00 1144	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty Vice <i>Chairman of the Board and General Director, Person in charge of corporate governance</i>					Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022, bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022, Bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT từ 21/04/2023 <i>Elected as Member of the Board of Directors from April 26, 2022, appointed General Director from June 8, 2022, Elected as Vice Chairman of the Board of Directors from April 21, 2023</i>	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD, Người phụ trách quản trị công ty Vice <i>Chairman of the Board and General Director, Person in charge of corporate governance</i>
4	Nguyễn Minh Hằng	005C00 0702	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020 <i>Elected as Board Member from June 3, 2020</i>	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
5	Phạm Xuân Thanh		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					Bầu làm TV HĐQT từ 21/04/2023 <i>Elected as Board Member from April 21, 2023</i>	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
6	Phạm Thế Anh		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Board Member</i>					Bầu làm TV HĐQT độc lập từ 21/04/2023 <i>Elected as independent member of the Board of Directors</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Board Member</i>

								from April 21, 2023	
7	Phạm Thị Hoa	005C05 4589	Trưởng Ban kiểm soát Head of Board of Supervisors					Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021 Elected as Head of Board of Supervisors from April 10, 2021	Trưởng Ban kiểm soát Head of Board of Supervisors
8	Vũ Thị Hương		Thành viên BKS Board of Supervisors Member					Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017 Elected as Board of Supervisors member from April 27, 2017	Thành viên BKS Board of Supervisors Member
9	Lê Thu Trang	005C23 1902, 105C81 0289	Thành viên BKS Board of Supervisors Member					Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023 Elected as Board of Supervisors member from April 21, 2023	Thành viên BKS Board of Supervisors Member
10	Phùng Thị Thanh Hà	005C02 8700	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin Deputy General Director, authorized person to disclose information					Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 05/07/2013 Assigned to the position of Deputy General Director from July 5, 2013	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin Deputy General Director, authorized person to disclose information
11	Lê Thành Nam	005C59 5666	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015 Assigned to the position of Deputy General Director from April 8, 2015	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director
12	Phạm Thị Kim Ngân	005C02 8253	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					Bổ nhiệm Phó TGD từ 01/10/2025 Appointed Deputy General Director from October 01, 2025	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director
13	Lê Văn Tuấn	005C05 4776	Thành viên Ban điều hành Board of Management Member					Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019 Assigned to the position	Thành viên Ban điều hành Board of Management

								<i>of Member of Board of Management from January 2, 2019</i>	<i>ent Member</i>
14	Nguyễn Văn Học	005C09 9298	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ 10/10/2017 <i>Assigned to the position of Chief Accountant from October 10, 2017</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>
15	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Military Commercial Joint Stock Bank Debt Management and Asset Exploitation Company Limited</i>			105281799, SKHĐT TP HN Cấp lần đầu 11.09.2002, thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018 <i>105281799, Hanoi Department of Planning and Investment, First issued on September 11, 2002, 20th changed on December 25, 2018</i>	Tòa nhà MB, Tầng 8, Số 3 Liễu Giai, Hà Nội <i>MB Building, 8th Floor, No. 3 Lieu Giai, Hanoi</i>	2002			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Subsidiary of Military Commercial Joint Stock Bank</i>
16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas <i>MB Ageas Life Insurance Company Limited</i>			Giấy phép 74/GPĐC5/KDBH (MSDN: 0107520795), Bộ Tài chính cấp ngày 31/07/2025 <i>License 74/GPĐC5/KDBH (MSDN: 0107520795), issued by the Ministry of Finance on July 31, 2025</i>	Tầng 15. Tòa nhà 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. <i>15th Floor, Building 21 Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.</i>	2016			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Subsidiary of Military Commercial Joint Stock Bank</i>
17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC) <i>Military Insurance Corporation (MIC)</i>	005C06 6355		Giấy phép 43/GPĐC32/KDBH (MSDN:0102385623) , Bộ tài chính cấp ngày 19/08/2021 <i>License 43/GPĐC32/KDBH (MSDN:0102385623) , issued by the Ministry of Finance on August 19, 2021</i>	Tầng 5-6 Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. <i>5th-6th Floor, MB Building, 21 Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.</i>	2007			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Subsidiary of Military Commercial Joint Stock Bank</i>
18	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	005C00 6868		Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157) , UBCKNN cấp ngày 06/11/2009	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. <i>12th Floor, Building 21</i>	2006			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội

	MB Investment Fund Management Joint Stock Company			License 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157), issued by the State Securities Commission on November 6, 2009	Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.			Subsidiary of Military Commercial Joint Stock Bank
19	Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei (MCredit) MB Shinsei Finance Company Limited (MCredit)			Giấy phép 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), NHNN cấp ngày 07/05/2018 License 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), issued by the State Bank on May 7, 2018	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Floor 9, 10, 11, 12 MB Building, No. 21 Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.	2016		Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội Subsidiary of Military Commercial Joint Stock Bank
20	Ngân hàng đại chúng TNHH MB Campuchia MB Cambodia			201700427, 22/12/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư 201700427, 22/12/2022, Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, Tonle Basak, Chamkar Mon, Phnom Penh, Cambodia No 146 Preah Norodom, Tonle Basak, Chamkar Mon, Phnom Penh, Cambodia	2022		Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội Subsidiary of Military Commercial Joint Stock Bank
21	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV) Vietnam Modern Commercial Joint Stock Bank (MBV)			Giấy phép 14/GP-NHNN, NHNN cấp ngày 29/06/2022 (sửa đổi số sung ngày 05/12/2024) License 14/GP-NHNN Issued by State Bank of Vietnam on 29/06/2022 (amended on 05/12/2024)	Số 3 Liễu Giai, Hà Nội No. 3, Lieu Giai, Ha Noi	17/10/2024		Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội Subsidiary of Military Commercial Joint Stock Bank

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relation ship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng khối lượng giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
---------	---------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------

1	Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Military Commercial Joint Stock Bank</i>	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN 0100283873; <i>Date of issue: September 30, 1994, 48th change: December 2, 2020;</i> Hanoi <i>Department of Planning and Investment</i>	18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội <i>18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi</i>	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 59/2021/MBS/HĐ QT-NQ ngày 10/6/2021 <i>Resolution No. 59/2021/MBS/HĐ QT-NQ dated June 10, 2021</i>	Hội đồng Quản trị chấp thuận thông qua Hợp đồng cung cấp sản phẩm/dịch vụ và hợp tác tập đoàn giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) với MBS. <i>The Board of Directors approved the Contract for product/service provision and group cooperation between Military Commercial Joint Stock Bank (MB) and MBS.</i>	1
2	Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Military Commercial Joint Stock Bank</i>	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN 0100283873; <i>Date of issue: September 30, 1994, 48th change: December 2, 2020;</i> Hanoi <i>Department of Planning and Investment</i>	18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội <i>18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi</i>	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 70/2021/MBS/HĐ QT-NQ ngày 19/7/2021 <i>Resolution No. 70/2021/MBS/HĐ QT-NQ dated July 19, 2021</i>	HDQT phê duyệt, chấp thuận các hợp đồng và giao dịch mua, bán Chứng Chỉ Tiền Gửi do Ngân hàng TMCP Quân Đội phát hành, phương thức thực hiện giao dịch sơ cấp và thứ cấp. - Giao dịch sơ cấp: thực hiện 175 giao dịch mua tổng giá trị ~42,375 tỷ đồng - Giao dịch thứ cấp: thực hiện giao dịch với người có liên quan, tổng giá trị ~109,659 tỷ đồng. <i>The Board of Directors approves contracts and transactions for the purchase and sale of Deposit Certificates issued by the Military Commercial Joint Stock Bank, and methods for performing primary and secondary transactions.</i> - Primary transactions: 175 purchase transactions with total value of ~42,375 billion VND - Secondary transaction: transaction with related parties, total value ~109,659 billion VND.	2
3	Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Military Commercial Joint Stock Bank</i>	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN 0100283873; <i>Date of issue: September 30, 1994, 48th change: December 2, 2020;</i> Hanoi <i>Department of Planning and Investment</i>	18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội <i>18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi</i>	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 90/2021/MBS/HĐ QT-NQ ngày 10/9/2021 <i>Resolution No. 90/2021/MBS/HĐ QT-NQ dated September 10, 2021</i>	HDQT phê duyệt việc thực hiện giao dịch ngoại tệ, các sản phẩm phái sinh tỷ giá, lãi suất, ký các Hợp đồng giao dịch với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB). <i>The Board of Directors approved the implementation of foreign currency transactions, exchange rate and interest rate derivative products, and signed transaction contracts with the Military Commercial Joint Stock Bank (MB).</i>	3
4	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ	18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 89/NQ-MBS-HĐQT ngày 08/12/2023	Hội đồng quản trị đồng ý với đề xuất của Ban Điều hành tại Tờ trình số 85/MBS/TTr-BĐH ngày 05/12/2023 về việc “Triển khai Thỏa thuận	4

	Military Commercial Joint Stock Bank		48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN 0100283873; Date of issue: September 30, 1994, 48th change: December 2, 2020; Hanoi Department of Planning and Investment	18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi		Resolution No. 89/NQ-MBS- HDQT dated December 8, 2023	hợp tác hỗ trợ phát triển và xử lý thông tin khách hàng tập đoàn" (Thỏa thuận hợp tác). The Board of Directors agrees with the proposal of the Executive Board in Submission No. 85/MBS/TTr-BDH dated December 5, 2023 on "Implementation of the Cooperation Agreement to support the development and processing of group customer information" (Cooperation Agreement).	
5	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) MB Shinsei Finance Company Limited (MCredit)	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội Both are subsidiaries of Military Commercial Joint Stock Bank.	Giấy phép 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), NHNN cấp ngày 07/05/2018 License 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), issued by the State Bank on May 7, 2018	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Floor 9, 10, 11, 12 MB Building, No. 21 Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 134/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 13/12/2021 Resolution No. 134/2021/MBS/HĐQT-NQ dated December 13, 2021	HDQT phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng sau giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei: - Hợp đồng Đại lý đăng ký lưu ký và thanh toán. - Hợp đồng mở Tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán. The Board of Directors approved the signing of the following Contracts between MB Securities Joint Stock Company and MB Shinsei Finance Company Limited: - Contract of Registration and Payment Agent. - Contract for opening Account and registering to use securities trading services.	5
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB MB Investment Fund Management Joint Stock Company	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội Both are subsidiaries of Military Commercial Joint Stock Bank.	Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157), UBCKNN cấp ngày 06/11/2009 License 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157), issued by the State Securities Commission on November 6, 2009	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. 12th Floor, Building 21 Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 72/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 22/06/2022 Resolution No. 72/2022/MBS/HĐQT-NQ dated June 22, 2022	HDQT chấp thuận thông qua Hợp đồng ủy quyền xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB The Board of Directors approved the Authorization Contract to identify professional investors between MB Securities Joint Stock Company and MB Investment Fund Management Joint Stock Company.	6

7	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB <i>Investment Fund Management Joint Stock Company</i>	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Both are subsidiaries of Military Commercial Joint Stock Bank.</i>	Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157), UBCKNN cấp ngày 06/11/2009 <i>License 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157), issued by the State Securities Commission on November 6, 2009</i>	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. <i>12th Floor, Building 21 Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.</i>	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 94/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 02/12/2022 <i>Resolution No. 94/2022/MBS/HĐQT-NQ dated December 2, 2022</i>	<p>HDQT chấp thuận thông qua Phương án đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBCapital):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng CCQ MBBond cuối kì (31/12/2024): 3.930.000CCQ Số lượng CCQ MBBond cuối kì (31/12/2025): 2.650.000 CCQ - Số lượng CCQ đã bán trong kì: 1.280.000 CCQ Tương ứng giá trị đã bán: 20.203.707.800 VND. <i>Board of Directors Approval of the MBBond Fund Certificate Investment Plan by MB Capital Management Joint Stock Company:</i> - Number of MBBond fund certificates at the end of the period (December 31, 2024): 3,930,000 certificates. Number of MBBond fund certificates at the end of the period (December 31, 2025): 2,650,000 certificates - Number of certificates sold during the period: 1,280,000 certificates Corresponding value sold: VND 20,203,707,800 	7
8	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) MB Shinsei Finance Company Limited (MCredit)	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Both are subsidiaries of Military Commercial Joint Stock Bank.</i>	Giấy phép 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), NHNN cấp ngày 07/05/2018 <i>License 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), issued by the State Bank on May 7, 2018</i>	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội. <i>Floor 9, 10, 11, 12 MB Building, No. 21 Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi.</i>	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 49/NQ-MBS-HĐQT ký ngày 21/06/2024 <i>Resolution No. 49/NQ-MBS-HĐQT signed on June 21, 2024</i>	<p>HDQT phê duyệt việc Thiết lập hạn mức tín dụng tại Công ty Tài chính TNHH MB – Shinsei.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dư nợ vay là 140 tỷ đồng đáo hạn 20/01/2025. Hợp đồng hạn mức tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MB – Shinsei đã hết hạn trong năm 2025, vì vậy NQ số 49/NQ-MBS-HĐQT đã hết hiệu lực. <i>The Board of Directors approved the establishment of a credit limit at MB – Shinsei Finance Company Limited.</i> - The outstanding loan balance is VND 140 billion, due on January 20, 2025. <i>The credit limit agreement with MB – Shinsei Finance Company Limited has expired in 2025, therefore Resolution No. 49/NQ-MBS-HĐQT is no longer valid.</i> 	8

9	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV) Vietnam Modern Commercial Joint Stock Bank (MBV)	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội Both are subsidiaries of Military Commercial Joint Stock Bank.	Giấy phép 14/GP-NHNN, NHNN cấp ngày 29/06/2022 (sửa đổi số 05/12/2024) License 14/GP-NHNN Issued by State Bank of Vietnam on 29/06/2022 (amended on 05/12/2024)	Số 3 Liễu Giai, Hà Nội No. 3, Lieu Giai, Ha Noi	01/01/2025 đến/to 30/06/2025	Nghị quyết số 77/NQ-MBS-HDQT ký ngày 04/11/2024 Resolution No. 77/NQ-MBS-HDQT signed on November 4, 2024	<p>Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng, giao dịch: cung cấp sản phẩm, dịch vụ, mua bán tài sản, hợp tác và các loại hợp đồng, giao dịch liên quan khác giữa MBS với OceanBank (tên cũ của MBV).</p> <p>- Giao dịch mua bán GTCC thứ cấp tổng là ~3,200 tỷ đồng.</p> <p><i>Approve the implementation of contracts and transactions: providing products and services, buying and selling assets, cooperation and other related contracts and transactions between MBS and OceanBank (former name of MBV).</i></p> <p><i>- The total value of transactions involving the buying and selling of secondary securities was approximately VND 3,200 billion.</i></p>	9
---	---------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------	------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có / None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có / None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có / None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có / None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2025 annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
1	Ngân hàng TMCP Quân đội Military Commercial Joint Stock Bank	MBBA 810555		0100283873	30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020 September 30, 1994, 48th change December 2, 2020	Sở KHĐT HN Hanoi Department of Planning and Investment	18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội 18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi	439.766.963	66,76	Ngân hàng mẹ của MBS MBS's parent bank
2	Lê Viết Hải	005C00 0009	Chủ tịch HDQT Chairman of the Board					1.101.317	0,17	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 03/06/2020 Elected as Chairman of the Board from June 3, 2020
2.1	Lê Công Sòa	005C05 4590								Bố đẻ ông Lê Viết Hải Father of Mr. Le Viet Hai
2.2	Nguyễn Thị Ngọc									Mẹ đẻ ông Lê Viết Hải Le Viet Mother of Mr. Le Viet Hai
2.3	Vũ Hoàng Yến	005C00 6016								Vợ ông Lê Viết Hải Mr. Le Viet Hai's wife
2.4	Lê Nhật Minh									Con trai ông Lê Viết Hải Son of Mr. Le Viet Hai

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
2.5	Lê Công Duy									Con trai ông Lê Viết Hải Son of Mr. Le Viet Hai
2.6	Lê Thị Hải Yến	005C05 4085								Em gái ông Lê Viết Hải Mr. Le Viet Hai's sister
2.7	Trần Văn Đức	005C05 5048								Em rể ông Lê Viết Hải Mr. Le Viet Hai's brother-in- law
2.8	Vũ Đình Trới									Bố vợ ông Lê Viết Hải Father-in- law of Mr. Le Viet Hai
2.9	Hoàng Lan Hương									Mẹ vợ ông Lê Viết Hải Mother-in- law of Mr. Le Viet Hai
2.10	Ngân hàng TMCP Quân đội Military Commercial Joint Stock Bank							439.766.963	66,76	Ông Lê Viết Hải là TV HĐQT Mr. Le Viet Hai is a member of the Board of Directors.

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
3	Phan Phương Anh	005C00 1144	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người phụ trách quản trị công ty Vice Chairma n of the Board and General Director, Person in charge of corporate governan ce							Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022 à Bộ nhiệm TGD, Người phụ trách quản trị công ty từ 08/06/2022, Bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT từ 21/04/2023 Elected as Member of the Board from April 26, 2022 and Appointed General Director, Person in charge of corporate governance from June 8, 2022, Elected as Vice Chairman of the Board from April 21, 2023
3.1	Phan Duy Sơn									Bố đẻ ông Phan Phương Anh Father of Mr. Phan Phuong Anh
3.2	Trần Thị Phương	005C11 0953								Mẹ đẻ ông Phan Phương Anh Mother of Mr. Phan Phuong Anh
3.3	Cao Thị Quỳnh Liên									Vợ ông Phan Phương Anh Mr. Phan Phuong Anh's wife

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
3.4	Phan Anh Đức									Con trai ông Phan Phương Anh Son of Mr. Phan Phuong Anh
3.5	Phan Anh Đắc									Con trai ông Phan Phương Anh Son of Mr. Phan Phuong Anh
3.6	Cao Xuân Tư									Bố vợ ông Phan Phương Anh father in law of Mr. Phan Phuong Anh
3.7	Vũ Thị Thanh									Mẹ vợ ông Phan Phương Anh (đã mất ngày 30/01/2025) Mother in law of Mr. Phan Phuong Anh (passed away on 01/30/2025)
4	Nguyễn Minh Hằng	005C00 0702	TV HĐQT Board Member					587.881	0,09	Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020 Elected as Board Member from June 3, 2020
4.1	Nguyễn Văn Lâm									Bố đẻ bà Nguyễn Minh Hằng Father of Mrs. Nguyen Minh Hang
4.2	Phan Thị Ty									Mẹ đẻ bà Nguyễn Minh Hằng Mother of Mrs.

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Nguyễn Minh Hằng
4.3	Đặng Chí Trung	005C001316								Chồng bà Nguyễn Minh Hằng Husband of Mrs. Nguyễn Minh Hằng
4.4	Đặng Minh Châu									Con bà Nguyễn Minh Hằng Mrs. Nguyễn Minh Hằng's daughter
4.5	Đặng Chí Hiếu									Con bà Nguyễn Minh Hằng Mrs. Nguyễn Minh Hằng's son
4.6	Nguyễn Thu Thủy									Em gái bà Nguyễn Minh Hằng Sister of Mrs. Nguyễn Minh Hằng
4.7	Lê Nam							82	0,00	Em rể bà Nguyễn Minh Hằng Brother-in-law of Mrs. Nguyễn Minh Hằng
4.8	Đặng Quế Vinh									Bố chồng bà Nguyễn Minh Hằng Father-in-law of Mrs. Nguyễn Minh Hằng
4.9	Lê Thị Hòa									Mẹ chồng bà Nguyễn Minh Hằng Mother-in-law of Mrs. Nguyễn Minh Hằng
5	Phạm Xuân Thanh		TV HĐQT Board Member							Bầu làm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										<i>Elected as Board Member from April 21, 2023</i>
5.1	Phạm Văn Hoành									Bố đẻ ông Phạm Xuân Thanh <i>Father of Mr. Pham Xuan Thanh</i>
5.2	Phạm Thị Chích									Mẹ đẻ ông Phạm Xuân Thanh <i>Mr. Pham Xuan Thanh's Mother</i>
5.3	Trần Thị Hương Giang									Vợ ông Phạm Xuân Thanh <i>Mr. Pham Xuan Thanh's wife</i>
5.4	Phạm Bảo Chi									Con ông Phạm Xuân Thanh <i>Daughter of Mr. Pham Xuan Thanh</i>
5.5	Phạm Anh Tú									Con ông Phạm Xuân Thanh <i>Son of Mr. Pham Xuan Thanh</i>
5.6	Phạm Xuân Sơn									Anh trai ông Phạm Xuân Thanh <i>Mr. Pham Xuan Thanh's brother</i>
5.7	Nguyễn Thúy Hằng									Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh <i>Mr. Pham Xuan Thanh's sister-in- law</i>
5.8	Phạm Thanh Lâm									Anh trai ông Phạm

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Xuân Thanh Mr. Pham Xuan Thanh's brother
5.9	Đàm Mai Hương									Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh Mr. Pham Xuan Thanh's sister-in- law
5.10	Đinh Thị Phương Thảo									Mẹ vợ ông Phạm Xuân Thanh Mr. Pham Xuan Thanh's mother-in- law
5.11	Trần Ngọc Hiếu									Bố vợ ông Phạm Xuân Thanh Father-in- law of Mr. Pham Xuan Thanh
6	Phạm Thế Anh		Thành viên HĐQT độc lập Independ ent Board Member							Bầu làm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023 Elected as Board Member from April 21, 2023
6.1	Phạm Văn Được									Bố ông Phạm Thế Anh Father of Mr. Pham The Anh
6.2	Nguyễn Thị Mỹ									Mẹ ông Phạm Thế Anh Mr. Pham The Anh's Mother
6.3	Phạm Anh Tuấn									Em ruột ông Phạm Thế Anh Mr. Pham The Anh's younger brother

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
6.4	Phạm Thị Hằng									Chị ruột ông Phạm Thế Anh Mr. Pham The Anh's sister
6.5	Đặng Minh Hiệp									Anh rể ông Phạm Thế Anh Mr. Pham The Anh's brother-in-law
6.6	Phạm Lan Anh									Con ông Phạm Thế Anh Daughter of Mr. Pham The Anh
6.7	Phạm Bình Minh									Con ông Phạm Thế Anh Son of Mr. Pham The Anh
6.8	Phạm Minh Anh									Con ông Phạm Thế Anh Daughter of Mr. Pham The Anh
7	Phạm Thị Hoa	005C054589	Trưởng BKS Head of Board of Supervisors					204	0,00	Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021 Elected as Board of Supervisors member from April 10, 2021
7.1	Nguyễn Thị Tiu									Mẹ đẻ bà Phạm Thị Hoa Mother of Mrs. Pham Thi Hoa
7.2	Phạm Quốc Thảo	005C054615								Em trai bà Phạm Thị Hoa Mrs. Pham Thi Hoa's younger brother
7.3	Phạm Thị Hường	005C030307								Em gái bà Phạm Thị Hoa

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Sister of Mrs. Pham Thi Hoa
7.4	Phạm Đình Tiểu									Em trai bà Phạm Thị Hoa Mrs. Pham Thi Hoa's younger brother
7.5	Phan Xuân Ngân	005C09 9098								Chồng bà Phạm Thị Hoa Husband of Mrs. Pham Thi Hoa
7.6	Phan Xuân Tùng									Con trai bà Phạm Thị Hoa Son of Mrs. Pham Thi Hoa
7.7	Phan Hương Trà									Con gái bà Phạm Thị Hoa Daughter of Mrs. Pham Thi Hoa
7.8	Lê Thị Thanh Tâm	005C02 8564								Em dâu bà Phạm Thị Hoa Sister-in- law of Mrs. Pham Thi Hoa
7.9	Hoàng Thị Thanh Thủy	005C02 8848						2	0,00	Em dâu bà Phạm Thị Hoa Sister-in- law of Mrs. Pham Thi Hoa
7.10	Phạm Văn Phúc									Em rể bà Phạm Thị Hoa Mrs. Pham Thi Hoa's brother-in- law
8	Vũ Thị Hương	005C05 3413	Thành viên BKS Board of Superviso rs member					101.093	0,02	Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017 Elected as Board of Supervisors member from April 27, 2017

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
8.1	Vũ Đức Bồng									Bố đẻ Bà Vũ Thị Hương Father of Mrs. Vu Thi Huong
8.2	Phan Thị Soan									Mẹ đẻ Bà Vũ Thị Hương Mother Mrs. Vu Thi Huong
8.3	Phan Văn Duy									Chồng Bà Vũ Thị Hương Husband of Mrs. Vu Thi Huong
8.4	Phan Vũ Minh Phương									Con gái Bà Vũ Thị Hương Daughter of Mrs. Vu Thi Huong
8.5	Phan Vũ Minh Anh									Con gái Bà Vũ Thị Hương Daughter of Mrs. Vu Thi Huong
8.6	Vũ Thị Thanh Hải									Chị gái Bà Vũ Thị Hương Sister of Mrs. Vu Thi Huong
8.7	Vũ Thị Hồng									Chị gái Bà Vũ Thị Hương Sister of Mrs. Vu Thi Huong
8.8	Vũ Đức Huy									Em trai Bà Vũ Thị Hương Younger brother of Mrs. Vu Thi Huong
8.9	Phạm Văn Toại									Anh rể Bà Vũ Thị Hương Brother-in- law Mrs. Vu Thi Huong

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
8.10	Nguyễn Văn Đạt									Anh rể Bà Vũ Thị Hương Brother-in- law Mrs. Vu Thi Huong
8.11	Phan Văn Bon									Bố chồng bà Vũ Thị Hương Father-in- law of Mrs. Vu Thi Huong
8.12	Trần Thị Vui									Mẹ chồng bà Vũ Thị Hương Mother-in- law Mrs. Vu Thi Huong
9	Lê Thu Trang	005C23 1902, 105C81 0289	Thành viên BKS Board of Superviso rs member							Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023 Elected as Board of Supervisors member from April 21, 2023
9.1	Nguyễn Ngọc Thành	005C36 8043								Chồng bà Lê Thu Trang Mrs. Le Thu Trang's husband
9.2	Nguyễn Lê Ngọc Linh									Con bà Lê Thu Trang Mrs. Le Thu Trang's daughter
9.3	Lê Như Ngọc									Bố bà Lê Thu Trang Le Thu Trang's father
9.4	Nguyễn Thị Oanh	005C06 3468								Mẹ bà Lê Thu Trang Le Thu Trang's mother
9.5	Lê Hải Yến	005C02 8860								Chị ruột bà Lê Thu Trang Sister of Mrs. Le Thu Trang

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
9.6	Mai Như Thảo									Anh rể bà Lê Thu Trang Brother-in- law of Mrs. Le Thu Trang
9.7	Trần Thủy Triều	005C02 5477								Mẹ chồng bà Lê Thu Trang Mother-in- law Mrs. Le Thu Trang
10	Phùng Thị Thanh Hà	005C02 8700	Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin					12	0,00	Giao nhiệm vụ PTGD từ 05/07/2013 Assigned the role of Deputy General Director from July 5, 2013
10.1	Phùng Xuân Trường									Bố đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà Father of Mrs. Phùng Thị Thanh Hà
10.2	Trần Thị Lý									Mẹ đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà Mother Mrs. Phùng Thị Thanh Hà
10.3	Nguyễn Đình Long									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà Son of Mrs. Phùng Thị Thanh Hà
10.4	Nguyễn Đình Tùng									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà Son of Mrs. Phùng Thị Thanh Hà
10.5	Nguyễn Hà Linh Đan									Con gái Bà Phùng Thị Thanh Hà Daughter of Mrs. Phùng Thị Thanh Hà

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
10.6	Phùng Thanh Sơn									Anh trai Bà Phùng Thị Thanh Hà Brother of Mrs. Phung Thi Thanh Ha
10.7	Trần Thị Hường									Chị dâu Bà Phùng Thị Thanh Hà Sister-in- law Mrs. Phung Thi Thanh Ha
10.8	Phùng Thị Thanh Giang									Em gái Bà Phùng Thị Thanh Hà Sister of Mrs. Phung Thi Thanh Ha
11	Lê Thành Nam	005C59 5666	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					268.221	0,04	Giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc từ 08/04/2015 Assigned to Deputy General Director from April 8, 2015
11.1	Lê Thành Hưng									Bố đẻ Ông Lê Thành Nam Father of Mr. Le Thanh Nam
11.2	Nguyễn Thị Nhung									Mẹ đẻ Ông Lê Thành Nam Mother of Mr. Le Thanh Nam
11.3	Nguyễn Thị Thùy Dương	005C58 3999								Vợ Ông Lê Thành Nam Mr. Le Thanh Nam's wife
11.4	Lê Nguyễn Bình Minh	009C21 8899								Con trai Ông Lê Thành Nam Son of Mr. Le Thanh Nam

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
11.5	Lê Nguyễn Anh Quân	009C20 8899								Con trai Ông Lê Thành Nam Son of Mr. Le Thanh Nam
11.6	Lê Thành Trung									Em trai Ông Lê Thành Nam Mr. Le Thanh Nam's younger brother
11.7	Mùng Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam Mr. Le Thanh Nam's sister-in- law
11.8	Lê Hạnh									Em trai Ông Lê Thành Nam Mr. Le Thanh Nam's younger brother
11.9	Trần Thị Anh									Em dâu Ông Lê Thành Nam Mr. Le Thanh Nam's sister-in- law
11.10	Lê Trung Dũng									Em trai Ông Lê Thành Nam Mr. Le Thanh Nam's younger brother
11.11	Phạm Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam Mr. Le Thanh Nam's sister-in- law
11.12	Nguyễn Đình Thắng									Bố vợ ông Lê Thành Nam

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Father-in-law of Mr. Le Thanh Nam
11.13	Vũ Thị Thân									Mẹ vợ ông Lê Thanh Nam Mother-in-law of Mr. Le Thanh Nam
11.14	Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lay Cai Lay Veterinary Medicine Joint Stock Company			1200505472	28/01/2003	Tiền Giang Tien Giang	Khu phố 1B, Phường Cai Lay, tỉnh Đồng Tháp 1B, Cai Lay Ward, Dong Thap			Ông Nam là Thành viên HĐQT Mr. Nam is a member of the Board of Directors.
11.15	Công ty cổ phần Dịch vụ Thương Mại Giấy Việt Viet Paper Trading and Service Joint Stock Company			0305280841	18/05/2023	TP. HCM Ho Chi Minh City	Số 68 Đường B2, P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh No. 68, Street B2, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City			Ông Nam là Thành viên HĐQT Mr. Nam is a member of the Board of Directors.
11.16	Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước Tan Cang Hiep Phuoc Port Joint Stock Company			0309924984	23/02/2024	TP. HCM Ho Chi Minh City	Lô A9 Khu A Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh Lot A9 Area A Hiep Phuoc Industrial Park, Hiep Phuoc Commune, Ho Chi Minh City			Ông Nam là Thành viên HĐQT Mr. Nam is a member of the Board of Directors.
12	Phạm Thị Kim Ngân	005C028253	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director							Bổ nhiệm Phó TGD từ 01/10/2025 Appointed Deputy General Director from October 01, 2025
12.1	Hoàng Thanh Tuấn	079C101280								Chồng bà Phạm Thị Kim Ngân Husband of Mrs. Pham Thi Kim Ngan

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
12.2	Hoàng Hà Chi									Con bà Phạm Thị Kim Ngân Daughter of Mrs. Pham Thi Kim Ngan
12.3	Hoàng Hà An									Con bà Phạm Thị Kim Ngân Daughter of Mrs. Pham Thi Kim Ngan
12.4	Phạm Trường Thọ									Bố đẻ bà Phạm Thị Kim Ngân Father of Mrs. Pham Thi Kim Ngan
12.5	Bùi Thị Chinh									Mẹ đẻ bà Phạm Thị Kim Ngân Mother of Mrs. Pham Thi Kim Ngan
12.6	Phạm Ánh Ngân									Em bà Phạm Thị Kim Ngân Brother of Mrs. Pham Thi Kim Ngan
12.7	Hoàng Thị Loan									Em dâu bà Phạm Thị Kim Ngân Sister-in- law of Mrs. Pham Thi Kim Ngan
12.8	Hoàng Kim Tiến									Bố chồng bà Phạm Thị Kim Ngân Father-in- law of Mrs. Pham Thi Kim Ngan
12.9	Phùng Thị Bích Huệ	079C50 5859								Mẹ chồng bà Phạm Thị Kim Ngân Mother-in- law Mrs. Pham Thi Kim Ngan

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
12.10	Công đoàn cơ sở thành viên Công ty CP Chứng khoán MB Union of MB Securities Joint Stock Company	005C78 8789		29/QĐ-ĐU	11/04/2023	Đảng ủy Ngân hàng TMCP Quân Đội Party Committee of Military Commercial Joint Stock Bank	Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Hà Nội Floor 7-8, 21 Cat Linh, Hanoi	265.673	0,04	Bà Phạm Thị Kim Ngân là Chủ tịch Mrs. Phạm Thị Kim Ngan is the Chairwoman.
13	Lê Văn Tuấn	005C05 4776	TV Ban Điều hành Board of Managem ent Member					535.307	0,08	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019 Assigned to the position of Member of Board of Manageme nt from January 2, 2019
13.1	Hoàng Thị Thùy Dương	005C35 9948								Vợ ông Lê Văn Tuấn Mr. Le Van Tuan's wife
13.2	Lê Hoàng Tuấn Minh									Con ông Lê Văn Tuấn Son of Le Van Tuan
13.3	Lê Hoàng Minh Anh									Con ông Lê Văn Tuấn Daughter of Le Van Tuan
13.4	Lê Văn Liên									Bố đẻ ông Lê Văn Tuấn Father of Mr. Le Van Tuan
13.5	Bùi Thị Bộ									Mẹ đẻ ông Lê Văn Tuấn Mother of Mr. Le Van Tuan
13.6	Lê Văn Tân									Anh trai ông Lê Văn Tuấn Mr. Le Van Tuan's brother
13.7	Lê Văn Tấn	005C05 4519								Em trai ông Lê Văn Tuấn Mr. Le Van Tuan's

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										younger brother
13.8	Nguyễn Thị Thảo									Chị dâu ông Lê Văn Tuấn Sister-in- law of Mr. Le Van Tuan
13.9	Hoàng Văn Long									Bố vợ ông Lê Văn Tuấn Father-in- law of Mr. Le Van Tuan
13.10	Trần Thị Thái									Mẹ vợ ông Lê văn Tuấn Mother in law of Mr. Le Van Tuan
14	Nguyễn Văn Học	005C09 9298	Kế toán trưởng Chief Accounta nt							Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ ngày 10/10/2017 Assigned to the position of Chief Accountant from October 10, 2017
14.1	PhạmThị Liễu									Mẹ đẻ ông Nguyễn Văn Học - đã mất ngày 12/05/2025 Mother of Nguyen Van Hoc passed away on 12/05/2025
14.2	Bùi Kim Thoa									Vợ ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's wife
14.3	Nguyễn Diệu Linh									Con gái ông Nguyễn Văn Học

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Daughter of Mr. Nguyen Van Hoc
14.4	Nguyễn Khánh Hân									Con gái ông Nguyễn Văn Học Daughter of Mr. Nguyen Van Hoc
14.5	Nguyễn Văn Điệu									Anh trai ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's brother
14.6	Nguyễn Xuân Trường									Anh trai ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's brother
14.7	Nguyễn Văn Thang									Anh trai ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's brother
14.8	Nguyễn Thị Nền									Chị gái ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's sister
14.9	Nguyễn Thị Mến									Chị gái ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's sister
14.10	Bùi Thị Thanh Huyền									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học Sister-in- law of Mr. Nguyen Van Hoc
14.11	Tô Thị Nơ									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học Sister-in- law of Mr.

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Nguyễn Van Hoc
14.12	Nguyễn Văn Sắc									Anh rể ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's brother-in- law
14.13	Bùi Thị Toan									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học Sister-in- law of Mr. Nguyen Van Hoc
14.14	Tô Văn Phúc									Anh rể ông Nguyễn Văn Học Mr. Nguyen Van Hoc's brother-in- law
14.15	Nguyễn Thị Lập									Mẹ vợ ông Nguyễn Văn Học Mother-in- law of Mr. Nguyen Van Hoc
15	Trần Thị Thanh Huyền	005C00 9546 026C57 4561	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit Departme nt					158.212	0,02	Giao nhiệm vụ Trưởng phòng KTNB từ 17/04/2017 Assigned the task of Head of Internal Audit Departmen t from April 17, 2017
15.1	Hoàng Thị Yến									Mẹ đẻ bà Trần Thị Thanh Huyền Mother of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
15.2	Bùi Thanh Thủy	005C02 0888						25.023	0,00	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền Husband of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
15.3	Bùi Huyền Nhi									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền Daughter of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
15.4	Bùi Văn Hà									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền Daughter of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
15.5	Trần Thị Thu Hiền	005C21 7067								Chị gái bà Trần Thị Thanh Huyền Sister of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
15.6	Đào Văn Hạnh									Anh rể bà Trần Thị Thanh Huyền Brother-in- law of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
15.7	Trần Cao Khang									Em trai bà Trần Thị Thanh Huyền Brother of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
15.8	Bùi Thị Minh Hằng	005C02 3211								Em dâu bà Trần Thị Thanh Huyền Sister-in- law of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
15.9	Bùi Văn Văn									Bố chồng bà Trần Thị Thanh Huyền Father-in- law of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
15.10	Trần Thị Diễm									Mẹ chồng bà Trần Thị Thanh Huyền Mother-in- law Mrs. Tran Thi Thanh Huyen
16	Đỗ Thị Thúy Nga	005C06 2334 026C20 3971	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ Internal Auditor							Là CV KTNB từ 27/8/2018 Internal Auditor from August 27, 2018
16.1	Đỗ Đình Tinh	122100 007090 95								Bố đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga Father of Mrs. Do Thi Thuy Nga
16.2	Ninh Thị Mơ	005C46 4561								Mẹ đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga Mother of Mrs. Do Thi Thuy Nga
16.3	Đỗ Khánh Linh	005C46 4552 000131 1293								Em gái bà Đỗ Thị Thúy Nga Sister of Ms. Do Thi Thuy Nga
16.4	Luyện Ngọc Hùng	005C46 4560 000119 9296								Em rể bà Đỗ Thị Thúy Nga Brother-in- law of Mrs. Do Thi Thuy Nga
16.5	Nguyễn Hữu Quyền									Chồng bà Đỗ Thị Thúy Nga Husband of Mrs. Do

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Thị Thụy Nga
16.6	Nguyễn Gia Kể									Bố chồng bà Đỗ Thị Thụy Nga Father-in- law of Mrs. Do Thi Thuy Nga
16.7	Trần Thị Năm									Mẹ chồng bà Đỗ Thị Thụy Nga Mother-in- law of Mrs. Do Thi Thuy Nga
17	Mai Thị Sen	005C20 0399	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ Senior Internal Auditor							Là CV KTNB từ 2/1/2019 Senior Internal Auditor from 2/1/2019
17.1	Mai Văn Tân									Bố đẻ bà Mai Thị Sen Father of Mrs. Mai Thi Sen
17.2	Mỹ Thị Phương									Mẹ đẻ bà Mai Thị Sen Mother of Mrs. Mai Thi Sen
17.3	Mai Văn Dũng	005C48 1508								Anh trai bà Mai Thị Sen Brother of Mrs. Mai Thi Sen
17.4	Nguyễn Thị Quỳnh									Chị dâu bà Mai Thị Sen Sister-in- law of Mrs. Mai Thi Sen
17.5	Mai Thị Nhưng	005C20 8607								Chị gái bà Mai Thị Sen Sister of Mrs. Mai Thi Sen
17.6	Bùi Quang Thái	005C49 1812								Anh rể bà Mai Thị Sen

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
										Brother-in-law of Mrs. Mai Thi Sen
17.7	Lê Văn Phú									Chồng bà Mai Thị Sen Husband of Mrs. Mai Thi Sen
17.8	Lê Văn Cừ									Bố chồng bà Mai Thị Sen Father-in-law of Mrs. Mai Thi Sen
17.9	Nguyễn Thị Thi									Mẹ chồng bà Mai Thị Sen Mother-in-law Mrs. Mai Thi Sen
17.10	Lê Khánh Vy									Con gái bà Mai Thị Sen (mới sinh 17/06/2025) Daughter of Mrs. Mai Thi Sen (born June 17, 2025)
18	Vũ Thị Thanh Huyền		CV Phòng KTNB Internal Auditor							Là CV KTNB từ 27/07/2021 Internal Auditor from July 27, 2021
18.1	Vũ Đình Khai									Bố đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền Father of Mrs. Vu Thi Thanh Huyen
18.2	Lã Thị Quyên									Mẹ đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền Mother of Mrs. Vu Thi Thanh Huyen

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) Percent age of share ownersh ip at the end of the period	Ghi chú Note
				Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue				
18.3	Nguyễn Thị Phìn									Mẹ chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền Mother-in- law Mrs. Vu Thi Thanh Huyen
18.4	Nguyễn Văn Thắng									Chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền Husband of Mrs. Vu Thi Thanh Huyen
18.5	Vũ Thị Xuân									Chị gái bà Vũ Thị Thanh Huyền Sister of Mrs. Vu Thi Thanh Huyen
18.6	Phạm Quang Lực									Anh rể bà Vũ Thị Thanh Huyền Brother-in- law of Mrs. Vu Thi Thanh Huyen
18.7	Vũ Quốc Huy									Anh trai bà Vũ Thị Thanh Huyền Brother of Mrs. Vu Thi Thanh Huyen
18.8	Đào Thị Giang									Chị dâu bà Vũ Thị Thanh Huyền Sister-in- law of Mrs. Vu Thi Thanh Huyen

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số CP sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số CP sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	
1	Ngân hàng TMCP Quân đội Military Commercial Joint Stock Bank	Ngân hàng mẹ MBS's parent bank	437.357.236	76,35	439,766,963	66.76%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025, bán cổ phiếu. Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering, sell shares.
2	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board	957.667	0,17	1,101,317	0,17	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.
3	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT Board Member	511.201	0,09	587,881	0,09	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.
4	Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS Head of Board of Supervisors	178	0,00	204	0,00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.
5	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS Board of Supervisors member	87.908	0,02	101,093	0,02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.
6	Phùng Thị Thanh Hà	Phó TGD Deputy General Director	11	0,00	12	0,00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.
7	Lê Thành Nam	Phó TGD Deputy General Director	233.236	0,04	268,221	0,04	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.
8	Lê Văn Tuấn	Thành viên BĐH Board of Management Member	487.985	0,09	535,307	0,08	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025, bán cổ phiếu. Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering, sell shares.
9	Trần Thị Thanh Huyền	Trưởng phòng KTNB	138.123	0,02	158,212	0,02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số CP sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số CP sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	
		Head of Internal Audit Department					đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.
10	Bùi Thanh Thủy	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền Husband of Mrs. Tran Thi Thanh Huyen	26.660	0,00	25,023	0,00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025, bán cổ phiếu. Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering, sell shares.
11	Công đoàn cơ sở Thành viên Công ty CP Chứng khoán MB Union of MB Securities Joint Stock Company	Bà Phạm Thị Kim Ngân là Chủ tịch Mrs. Pham Thi Kim Ngan is the Chairwoman	231.021	0,04	265,673	0,04	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Thực hiện quyền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu năm 2025 Receive stock dividends, exercise right to purchase shares in the 2025 additional share offering.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có / None

Nơi nhận/Recipients:

- Như kính gửi/As to;
- Lưu/Archived: VP HĐQT/BOD office

✓ **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



LÊ VIỆT HẢI

Số: 11/TTr-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2025, kế hoạch năm 2026)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết từng thời kỳ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết từng thời kỳ;
- Căn cứ Thông tư số 114/2021/TT-BTC được Bộ Tài Chính thông qua ngày 17/12/2021;
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB;
- Xét tình hình hoạt động thực tế.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 thông qua một số nội dung như sau:

I. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên website của Công ty (www.mbs.com.vn).

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	1,130.87	100.0%	
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	1,068.84	94.5%	
	Trích Quỹ phúc lợi	33.93	3.0%	
	Trích Quỹ khen thưởng	33.93	3.0%	
	Lợi nhuận chia cổ tức 2025 (10% bằng tiền mặt)	1,000.98	88.5%	Chốt quyền trả cổ tức sau khi phát hành xong cổ phiếu phát hành thêm.
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại	62.03	5.5%	
4	Lợi nhuận lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	149.53		

III. Kế hoạch năm 2026

Căn cứ vào dự báo về tình hình thị trường chứng khoán năm 2026, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch năm 2026 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ban Điều hành, đồng thời:

- Giao HĐQT chủ động chỉ đạo thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Giao HĐQT chủ động chỉ đạo, quyết định trong việc theo dõi, quản lý công nợ, thu hồi và xử lý tổn thất tài sản đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đảm bảo đúng quy định trong các thông tư, nghị định liên quan đến chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán nhằm đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Giao HĐQT chủ động chỉ đạo, quyết định trong việc sử dụng Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ còn lại để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh đảm bảo đúng quy định về việc sử dụng Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- $\partial H \partial C \partial$;
- $L_{\text{ru}} VP H \partial QT$.



Số: 01/TTr-MBS-BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

(V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ quy định pháp luật có liên quan: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết từng thời kỳ;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB;
- Xét tình hình hoạt động thực tế.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo kiểm toán năm, soát xét báo cáo tài chính quý, bán niên cho năm 2026 như sau:

- ĐHĐCĐ chấp thuận/thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập:

Stt	Tên công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH KPMG
2	Công ty TNHH Ernst Young Việt Nam

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán cụ thể trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính quý và bán niên; (ii) Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán các hoạt động khác của công ty phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ của MBS. Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu BKS.



Số: 12/TTr-MBS-HDQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 ("Luật Doanh nghiệp 2020");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng khoán 2019");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chứng khoán MB số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025;
- Xét tình hình hoạt động thực tế.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông về thù lao của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 như sau:

1. Báo cáo Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Tổng Thù lao của HDQT, BKS năm 2025 được sử dụng nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt (1,2% lợi nhuận sau thuế thực đạt năm 2025). Tổng thù lao năm 2025 được áp dụng đối với các thành viên HDQT, BKS chuyên trách và không chuyên trách. Thành viên HDQT, BKS được hưởng thù lao, lương, thưởng và các khoản lợi ích khác theo kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty, đảm bảo phù hợp quy định hiện hành.

2. Đề xuất thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của HDQT và BKS năm 2026 là: 1,2% lợi nhuận sau thuế thực đạt năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT quyết định nguyên tắc, cơ chế chi trả thù lao, lương, thưởng, chi hoạt động và các lợi ích khác đối với các thành viên HDQT, BKS theo phân công nhiệm vụ và kết quả thực hiện công việc, kết quả kinh doanh của công ty, phù hợp với các quy định về lương, đãi ngộ của MBS và các quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HDQT.



Số: 13/TTr-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB***(V/v: Niêm yết các trái phiếu MBS chào bán ra công chúng)***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng Khoán MB;
- Căn cứ Chiến lược kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB

Căn cứ Chiến lược kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (“Công ty”), Công ty dự kiến sẽ phát hành trái phiếu doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thị trường thực tế (“Trái phiếu”). Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng Khoán MB kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc niêm yết các Trái phiếu do Công ty chào bán ra công chúng theo phương án phát hành được Hội đồng quản trị thông qua theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027. Chi tiết như sau:

1. Thông qua việc niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán các Trái phiếu chào bán ra công chúng theo phương án phát hành được Hội đồng quản trị thông qua trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của MBS.
2. ĐHĐCĐ ủy quyền, giao cho HĐQT tổ chức thực hiện và quyết định toàn bộ các công việc để niêm yết Trái phiếu theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ và quy định của MBS. HĐQT được phép ủy quyền cho người khác thực hiện các công việc để niêm yết Trái phiếu MBS chào bán ra công chúng.

Hội đồng quản trị MBS kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT.



LÊ VIỆT HẢI

Số: 14/TTr-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các văn bản sửa đổi và hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp 2020");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các văn bản sửa đổi và hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán 2019");
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB.
- Căn cứ Thông báo về việc đề cử/ứng cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã gửi đến các cổ đông ngày 03/03/2026,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT hiện tại: 05 thành viên gồm:

- Ông Lê Viết Hải – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Phan Phương Anh – Phó Chủ tịch.
- Ông Phạm Thế Anh – Thành viên
- Ông Phạm Xuân Thanh – Thành viên
- Bà Nguyễn Minh Hằng – Thành viên.

Trên cơ sở Ông Lê Viết Hải được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội phân công đảm nhiệm nhiệm vụ mới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị MBS đối với Ông Lê Viết Hải.

II. Phương án bầu bổ sung thành viên HĐQT

1. Sự cần thiết bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ:

Từ tình hình thực tế phát sinh như trên cũng như để đáp ứng yêu cầu phát triển của MBS thì việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 là hết sức cần thiết. Do đó, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT mới để thay thế 01 thành viên đã có đơn từ nhiệm.

2. Số lượng thành viên dự kiến bổ sung:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 01 (một) thành viên.

3. Danh sách ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ



Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty cổ phần chứng khoán MB, Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên được đề cử/ứng cử đến thời điểm hiện tại, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 danh sách 01 ứng viên để Đại hội bầu vào chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Ông Hoàng Hà - Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội đề cử.

(Kèm theo Tờ trình này là Bản thông tin cá nhân của ứng cử viên nêu trên)

III. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định: Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán MB nhiệm kỳ 2023-2028 theo thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VP HĐQT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN

- 1) Họ và tên: **HOÀNG HÀ**; Giới tính: Nam
- 2) Ngày, tháng, năm sinh: 28/10/1989
- 3) Nơi sinh: Hưng Yên
- 4) Quốc tịch: Việt Nam
- 5) Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Học viện Ngân hàng
- 6) Nghề nghiệp: Giám đốc Kinh doanh số - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- 7) Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
Từ T10/2025- nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	Giám đốc Khối Kinh doanh số
Từ T05/2024 – T09/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	Phó Giám đốc Khối Kinh doanh số
Từ T03/2023 – T05/2024	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó giám đốc nhà máy số SME
Từ T03/2019 – T03/2023	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc chi nhánh
Từ T07/2017 - T02/2019	Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Hai Bà Trưng	Trưởng phòng Khách hàng lớn
Từ T12/2016 - T07/2017	Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Hà Nội	Trưởng phòng Khách hàng SME
Từ T05/2015 - T12/2016	Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Hà Nội	Phó phòng Khách hàng SME
Từ T09/2012 - T05/2015	Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên Khách hàng lớn
Từ T06/2012 - T09/2012	Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên Khách hàng SME
Từ T03/2011 - T06/2012	Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên Quan hệ KHDN



Số: 15/TT-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH**(V/v: Thông qua và ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB)****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thị trường tài chính số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm ngân hàng được Quốc hội nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Tình hình thực tế,

Trên cơ sở tuân thủ, phù hợp và đáp ứng với các quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng các yêu cầu thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị MBS kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua và ban hành Điều lệ MBS sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua và ban hành Điều lệ MBS mới thay thế Điều lệ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình quản trị, điều hành Công ty hiện nay và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung trọng yếu được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều/Khoản/Mục cụ thể của Điều lệ để phù hợp quy định pháp luật được thể hiện tại dự thảo Điều lệ đã đăng tải theo tài liệu cuộc họp tại đường link sau: <https://mbs.com.vn>

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), thông báo cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định pháp luật
3. Điều lệ này có hiệu lực kể từ thời điểm Người đại diện theo pháp luật của MBS ký ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VP HĐQT.



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Đính kèm Tờ trình số 15/TTr-MBS-HDQT ngày 03/03/2026 của Hội đồng quản trị)

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1.	Căn cứ pháp lý	Căn cứ pháp lý	<p>Bổ sung căn cứ pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán; - Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025; 	Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
2.	Khoản 1 Điều 1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Bổ sung Khoản 1 Điều 1:</p> <p>i) <i>Ban Tổng Giám đốc</i>” bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc;</p> <p>j) <i>“Ban Điều hành”</i> bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Thành viên Ban điều hành và các chức danh khác</p>	Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ Công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			theo quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ; cc) “ <i>Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)</i> ” là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	
3.	Khoản 3 Điều 2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty Trụ sở Công ty: - Địa chỉ: Tầng 7-8 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty Trụ sở Công ty: - Địa chỉ: Khu vực 1 - Tầng 7-8 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Tp. Hà Nội	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp phép: Giấy phép số 69/GPĐC-UBCK ngày 13/08/2025
4.	Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật a) Chức danh của người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc c) Trách nhiệm và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản này.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật Sửa đổi, bổ sung Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 3: a) Chức danh của người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị c) Trách nhiệm và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại	Phù hợp với định hướng quản trị công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			điểm c khoản này.	
5.	Khoản 1 Điều 7	Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty	Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty Bổ sung Khoản 1 Điều 7: j) Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi được yêu cầu.	Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
6.	Khoản 3 Điều 8	Điều 8. Các quy định về cấm và hạn chế 3.Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc:	Điều 8. Các quy định về cấm và hạn chế Bổ sung 3.b) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác; Bổ sung 3.e) Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;	Căn cứ: - Khoản 3 Điều 275 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP - Khoản 5 Điều 291 của Nghị định 155 đã Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP
7.	Điều 9	Điều 9. Vốn Điều lệ và Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điều 9. Vốn điều lệ Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn Điều lệ của Công ty là 6.673.189.810.000 VNĐ (Sáu nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ, một trăm tám mươi chín triệu,	Thay đổi vốn điều lệ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp phép: Giấy phép số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			tám trăm mười nghìn đồng).	
8.	Khoản 1 Điều 10	Điều 10. Các loại cổ phần	Điều 10. Các loại cổ phần 1. Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 667.318.981 (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn, chín trăm tám mươi một) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng)/cổ phần. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	
9.	Khoản 6; 9; 11 Điều 19	Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty 6. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty và người có liên quan không được sở hữu trên 05% vốn điều lệ của một công ty chứng khoán khác. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác. 9. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích của Công ty và giữ bí mật các hoạt động của Công ty. 11. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật;	Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Khoản 9 Điều 19: 6. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty và người có liên quan không được sở hữu trên 05% vốn điều lệ của một công ty chứng khoán khác. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác trái quy định pháp luật. 9. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích của Công ty. Bãi bỏ nội dung tại Khoản 11 Điều 19	Phù hợp với quy định pháp luật

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;		
10.	Khoản 2 Điều 21	Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát;	Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Sửa đổi, bổ sung Điểm e Khoản 2: e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát;	Phù hợp với quy định pháp luật
11.	Khoản 5 Điều 27	Điều 27. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 5. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 23 và khoản 8 Điều 28 Điều lệ	Điều 27. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 5. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này; khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 28 và khoản 3, khoản 4 Điều 38 Điều lệ.	Phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ MBS
12.	Khoảng 2 Điều 32	Điều 32. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 32. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	Phù hợp với quy định pháp luật

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	
13.	Khoản 2 Điều 33	Điều 33. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều 33. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Sửa đổi, bổ sung Điều 2: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Căn cứ khoản 2 Điều 276 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
14.	Khoản 2; 4 Điều 34	<p>Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể:</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và được phân cấp, phân quyền cho Người quản lý công ty thực hiện các hoạt động đầu tư phù hợp với thẩm quyền và quy định pháp luật;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này;</p> <p>i) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty sau: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, thành viên ban điều hành; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của người quản lý nêu trên;</p>	<p>Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 34:</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này;</p> <p>i) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty sau: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, thành viên ban điều hành và các chức danh khác (nếu có) theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của người quản lý nêu trên;</p> <p>j) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công, định kỳ hàng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc; kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ các chức danh khác do Hội</p>	Thay đổi phù hợp với quản trị công ty và quy định pháp luật.

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>o) Kiến nghị mức trả cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>đồng quản trị bổ nhiệm theo theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>k) Phê duyệt kế hoạch và/hoặc mục tiêu hoạt động kinh doanh hàng năm và những điều chỉnh, sửa đổi (nếu có) do Tổng Giám đốc đề nghị,</p> <p>o) Quyết định chính sách đầu tư, quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Công ty;</p> <p>p) Xem xét, phê duyệt đề trình báo cáo tài chính năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>q) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>r) Quy định về việc sử dụng các quỹ được trích từ lợi nhuận sau thuế trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm ban hành quy định, phân cấp thẩm quyền sử dụng quỹ và các nội dung khác có liên quan, Quy định về việc trích lập và sử dụng các quỹ trước thuế của Công ty phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>s) Quyết định giá chào bán cổ phần mới, bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng</p>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>quyền của Công ty;</p> <p>t) Quyết định phương án phát hành chào bán trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ chào bán trái phiếu chuyển đổi, chào bán trái phiếu kèm chứng quyền);</p> <p>cc) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;</p> <p>Bãi bỏ Khoản 4 Điều 34</p> <p>Bổ sung Khoản 6 Điều 34:</p> <p>6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hội đồng quản trị.</p>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
15.	Khoản 1 Điều 35	<p>Điều 35. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao và tiền thưởng, lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các cơ quan chuyên môn của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm khoản tiền dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, thưởng, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng</p>	<p>Điều 35. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 35:</p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao và tiền thưởng, lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (có chế độ làm việc như Cán bộ nhân viên Công ty), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các cơ quan chuyên môn/Ủy ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác được Hội đồng quản trị xác định là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm khoản tiền dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, thưởng hoặc dưới các hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	Thay đổi phù hợp với quản trị công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		quản trị.		
16.	Khoản 3;6 Điều 36	<p>Điều 36. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của</p>	<p>Điều 36. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi, bổ sung 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện và giám sát hoặc giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Giám sát Tổng giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;</p> <p>Đưa Khoản 6 Điều 36 lên Khoản 6 Điều 34.</p>	Thay đổi phù hợp với quản trị công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		Hội đồng quản trị.		
17.	Khoản 2, Khoản 3 Điều 47	<p>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; bao gồm cả việc thay mặt Công ty ký kết các Hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>h) Tuyển dụng lao động: Tổng giám đốc có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, trong trường hợp xét thấy cần thiết, để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt;</p> <p>m) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của</p>	<p>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h) Tuyển dụng lao động, tổ chức tuyển dụng; quyết định lương thưởng của Người lao động theo thẩm quyền;</p>	Do thay đổi Người đại diện theo pháp luật; thay đổi phù hợp với quản trị công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>Tổng Giám đốc;</p> <p>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;</p> <p>3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty</p>	<p>3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc được phân cấp, ủy quyền lại phù hợp quy định của Công ty. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.</p>	
18.	Khoản 1 Điều 57	<p>Điều 57. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 57. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 57:</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và được hưởng các quyền lợi, lợi ích khác phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy</p>	Thay đổi phù hợp với quản trị công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			định pháp luật khác có liên quan và các quy định nội bộ Công ty.	
19.	Điều 63	<p>Điều 63. Các nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty</p> <p>1. Nguyên tắc thống nhất, độc lập và tự chủ, thượng tôn pháp luật:</p> <p>a) Công ty mẹ thực hiện quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ các bên tham gia bình đẳng trước pháp luật;</p> <p>b) Công ty mẹ thống nhất quản lý Công ty trên cơ sở xây dựng các nguyên tắc, tiêu chuẩn quản lý chung phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động;</p> <p>c) Công ty mẹ và Công ty được tổ chức và hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông.</p> <p>2. Nguyên tắc chi phối:</p> <p>a) Công ty mẹ thực hiện quản lý Công ty thông qua quyền chi phối đối với Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty; phù hợp điều lệ của Công ty mẹ, Điều lệ Công ty, quy chế của Công ty mẹ và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 63. Các nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty</p> <p>1. Nguyên tắc thống nhất, độc lập và tự chủ:</p> <p>a) Công ty mẹ thực hiện quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ các bên tham gia bình đẳng trước pháp luật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật;</p> <p>b) Công ty mẹ thống nhất quản lý Công ty trên cơ sở xây dựng các nguyên tắc, tiêu chuẩn quản lý phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động;</p> <p>c) Công ty mẹ và Công ty có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan về hình thức tổ chức và hoạt động của từng công ty.</p> <p>2. Nguyên tắc chi phối:</p> <p>Công ty mẹ thực hiện quản lý Công ty thông qua quyền chi phối đối với Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty; phù hợp điều lệ của Công ty mẹ, Điều lệ Công ty, quy chế của Công ty mẹ và các quy định pháp luật có</p>	Phù hợp với các nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>b) Quyền chi phối của Công ty mẹ đối với Công ty bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối của Công ty; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty; - Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; - Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty mẹ và Công ty. <p>3. Nguyên tắc quản lý thông qua người đại diện:</p> <p>a) Công ty mẹ quản lý Công ty thông qua Người đại diện: các Người đại diện trực tiếp thay mặt Công ty mẹ quản lý Công ty, đảm bảo quyền cổ đông của Công ty mẹ phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty mẹ và các quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>b) Người đại diện vốn, Người đại diện khác có trách nhiệm triển khai chiến lược, các kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty mẹ tới Công ty.</p> <p>4. Nguyên tắc quản lý hệ thống:</p> <p>a) Theo chức năng nhiệm vụ được phân giao,</p>	<p>liên quan.</p> <p>3. Nguyên tắc quản lý thông qua người đại diện:</p> <p>a) Công ty mẹ quản lý Công ty thông qua Người đại diện: các Người đại diện trực tiếp thay mặt Công ty mẹ quản lý Công ty, đảm bảo quyền cổ đông của Công ty mẹ phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty mẹ và các quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>b) Người đại diện vốn, Người đại diện khác có trách nhiệm triển khai chiến lược, các kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty mẹ tới Công ty.</p> <p>4. Nguyên tắc phối hợp, hiệu lực Tập đoàn:</p> <p>a) Công ty và các công ty con của Công ty mẹ hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực có liên quan trên cùng địa bàn có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Công ty mẹ và với nhau theo đúng định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được Công ty mẹ chấp thuận;</p> <p>b) Không được phép cạnh tranh nội bộ không lành mạnh và phân tán nguồn lực giữa Công ty mẹ, các công ty con của Công ty mẹ; làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty mẹ và Tập đoàn;</p> <p>c) Công ty mẹ, Công ty và các công ty con của Công ty mẹ ưu tiên phân phối, sử dụng các sản</p>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>các Khối/Phòng/Ban nghiệp vụ tại Công ty mẹ tư vấn cho Người đại diện trong quá trình triển khai xây dựng chính sách, hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của pháp luật; Tác nghiệp trực tiếp với cơ quan nghiệp vụ của Công ty trong việc xây dựng chính sách, hệ thống văn bản pháp lý;</p> <p>b) Cách thức phối hợp, tác nghiệp, thông tin và trao đổi giữa các bên khi thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo các nguyên tắc do Công ty mẹ ban hành và các văn bản có liên quan.</p> <p>5. Nguyên tắc phối hợp, liên kết và tổ chức bán chéo:</p> <p>a) Công ty và các công ty con của Công ty mẹ hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực có liên quan trên cùng địa bàn có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Công ty mẹ và với nhau theo đúng định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được Công ty mẹ chấp thuận;</p> <p>b) Không được phép cạnh tranh nội bộ không lành mạnh và phân tán nguồn lực giữa Công ty mẹ, các công ty con của Công ty mẹ; vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>c) Công ty mẹ, Công ty và các công ty con của</p>	<p>phẩm dịch vụ của nhau, ưu tiên dành nguồn lực/hạ tầng để phát triển các sản phẩm bán chéo và/hoặc cùng nhau xây dựng các sản phẩm liên kết để cung cấp cho khách hàng, phù hợp quy định pháp luật;</p> <p>d) Công ty mẹ, Công ty và các công ty con của Công ty mẹ áp dụng cơ chế giá, phí đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định nội bộ từng bên;</p> <p>e) Theo chức năng nhiệm vụ được phân giao, các Khối/Cơ quan/Phòng/Ban nghiệp vụ tại Công ty mẹ tham mưu, tư vấn cho Người đại diện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với quy định nội bộ và quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các Cơ quan quản lý Công ty mẹ có thể tác nghiệp trực ty với các cơ quan nghiệp vụ của Công ty. Các thức phối hợp, tác nghiệp, trao đổi thông tin giữa các bên được thực hiện phù hợp với quy định nội bộ và quy định pháp luật.</p>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>Công ty mẹ ưu tiên phân phối, sử dụng các sản phẩm dịch vụ của nhau, ưu tiên dành nguồn lực/hạ tầng để phát triển các sản phẩm bán chéo và/hoặc cùng nhau xây dựng các sản phẩm liên kết để cung cấp cho khách hàng, phù hợp quy định pháp luật;</p> <p>d) Công ty mẹ, Công ty và các công ty con của Công ty mẹ áp dụng cơ chế giá/phí tương đương khách hàng tốt nhất của mỗi bên phù hợp với quy định của pháp luật.</p>		
20.	Điều 65	<p>Điều 65. Chế độ báo cáo, đánh giá, kiểm tra giám sát</p> <p>1. Chế độ báo cáo của Công ty đối với Công ty mẹ</p> <p>Công ty thực hiện chế độ báo cáo đối với Công ty mẹ thông qua Người đại diện của Công ty mẹ tại Công ty.</p> <p>2. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty</p> <p>a) Công ty mẹ đánh giá việc triển khai chiến lược và thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ thông qua chế độ báo cáo đối với Công ty mẹ của Người đại diện tại Công ty;</p> <p>b) Công ty mẹ xây dựng hệ thống thông tin quản lý trực tuyến dựa trên cơ sở nền tảng CNTT</p>	<p>Điều 65. Chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo</p> <p>1. Kiểm tra giám sát:</p> <p>a) Theo yêu cầu của Công ty mẹ về việc kiểm tra, kiểm toán, Người đại diện có trách nhiệm đảm bảo quyền kiểm tra, kiểm soát của Công ty mẹ;</p> <p>b) Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra hoặc tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty, kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh, tuân thủ theo Điều lệ và quy định nội bộ khác của Công ty mẹ;</p> <p>c) Hoạt động kiểm tra hoặc tham gia kiểm tra của Công ty mẹ với Công ty được yêu cầu/đề nghị định kỳ hoặc bất thường khi cần thiết.</p>	Phù hợp với các chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo giữa Công ty mẹ và Công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ	ĐIỀU LỆ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>thống nhất trong toàn Tập đoàn về quản trị dữ liệu, chất lượng dữ liệu và chính sách để đánh giá đầy đủ các khía cạnh kinh doanh và rủi ro của Tập đoàn;</p> <p>c) Định kỳ 06 tháng một lần, Công ty mẹ tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động của Công ty theo nguyên tắc đánh giá của Công ty mẹ từng thời kỳ, xếp loại Công ty và đánh giá kết quả thực hiện công việc của Người đại diện tại Công ty để có các điều chỉnh cần thiết.</p> <p>3. Kiểm tra, giám sát Công ty</p> <p>a) Giám sát thường xuyên: Công ty mẹ thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và hệ thống thông tin giữa Công ty mẹ và Người đại diện.</p> <p>b) Thực hiện quyền kiểm tra, giám sát Công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty mẹ và Điều lệ Công ty con.</p>	<p>2. Báo cáo</p> <p>a) Hoạt động báo cáo của Công ty cho Công ty mẹ được thực hiện thông qua Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty phù hợp với quy định nội bộ của mỗi bên;</p> <p>b) Tùy theo nội dung, tính cấp bách của công việc, hoạt động báo cáo có thể thông qua các hình thức: văn bản, fax, email, điện thoại trực tiếp.</p>	


**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Hà Nội, ngày tháng năm 2026


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 2	

MỤC LỤC


CHƯƠNG 1	7
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	7
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	7
CHƯƠNG 2	9
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	9
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty	9
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	10
CHƯƠNG 3	11
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	11
Điều 4. Mục tiêu hoạt động.....	11
Điều 5. Nguyên tắc hoạt động.....	12
Điều 6. Quyền của Công ty	13
Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty.....	14
Điều 8. Các quy định về cấm và hạn chế	16
CHƯƠNG 4	17
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI.....	17
Điều 9. Vốn Điều lệ và Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	17
Điều 10. Các loại cổ phần	18
Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông	18
Điều 12. Cổ phiếu	19
Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	19
Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần.....	19
Điều 15. Mua lại cổ phần.....	20
Điều 16. Cách thức tăng, giảm vốn Điều lệ	21
CHƯƠNG 5	21
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	21
Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	21
CHƯƠNG 6	22
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	22
Điều 18. Quyền của cổ đông Công ty	22

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 3	


Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty	23
Điều 20. Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 22. Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông	28
Điều 23. Thay đổi các quyền	30
Điều 24. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 25. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 26. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	33
Điều 27. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	35
Điều 28. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	36
Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	38
Điều 30. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	38
Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	39
CHƯƠNG 7	40
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	40
Điều 32. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	40
Điều 33. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	41
Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	42
Điều 35. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	45
Điều 36. Chủ tịch Hội đồng quản trị	46
Điều 37. Thành viên Hội đồng quản trị	47
Điều 38. Bầu dòn phiếu	48
Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	49
Điều 40. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	50
Điều 41. Phòng/Bộ phận/Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị	54
Điều 42. Các cơ quan chuyên môn của Hội đồng quản trị	55
Điều 43. Người phụ trách quản trị công ty	55
CHƯƠNG 8	56
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	56
Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý	56
Điều 45. Người điều hành Công ty	56
Điều 46. Thành phần, nhiệm kỳ, quyền và nghĩa vụ của Ban Tổng Giám đốc	56
Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	57
Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc	59
Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	59

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 4

CHƯƠNG 9	60
BAN KIỂM SOÁT	60
Điều 50. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát.....	60
Điều 51. Thành phần Ban Kiểm soát	60
Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát.....	60
Điều 53. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	61
Điều 54. Trưởng Ban kiểm soát.....	61
Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	62
Điều 56. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát	64
Điều 57. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát	65
CHƯƠNG 10	65
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	65
Điều 58. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	65
Điều 59. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	66
CHƯƠNG 11	67
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	67
Điều 60. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	67
CHƯƠNG 12	68
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	68
Điều 61. Công nhân viên và công đoàn	68
CHƯƠNG 13	68
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	68
Điều 62. Phân phối lợi nhuận.....	68
CHƯƠNG 14	69
MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY.....	69
Điều 63. Các nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty.....	69
Điều 64. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ với Công ty	70
Điều 65. Chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo.....	71
CHƯƠNG 15	71
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	71
Điều 66. Tài khoản ngân hàng	71
Điều 67. Năm tài chính	71
Điều 68. Chế độ kế toán.....	72
CHƯƠNG 16	72

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 5	


BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ.....	72
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	72
Điều 69. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	72
Điều 70. Báo cáo thường niên.....	72
CHƯƠNG 17	73
KIỂM TOÁN CÔNG TY	73
Điều 71. Kiểm toán	73
CHƯƠNG 18	73
DẤU CỦA CÔNG TY.....	73
Điều 72. Dấu của Công ty.....	73
CHƯƠNG 19	74
GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ CÔNG TY.....	74
Điều 73. Giải thể	74
Điều 74. Thanh lý	74
CHƯƠNG 20	75
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	75
Điều 75. Giải quyết tranh chấp nội bộ	75
CHƯƠNG 21	75
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	75
Điều 76. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	75
CHƯƠNG 22	76
HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ.....	76
Điều 77. Ngày hiệu lực	76

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 6

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Nghị quyết số /NQ-MBS/ĐHĐCĐ ngày /2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần chứng khoán MB.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 7

PHẦN MỞ ĐẦU


Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /2026/NQ-MBS-ĐHĐCĐ
ngày tháng năm 2026.

CHƯƠNG 1


ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

- Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “**Công ty**” là Công ty cổ phần chứng khoán MB;
 - “**Vốn pháp định**” là số vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán để Công ty thành lập và hoạt động;
 - “**Vốn Điều lệ**” là tổng mệnh giá số cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này;
 - “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;
 - “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;
 - “**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**” là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;
 - “**Người điều hành Công ty**” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính (nếu có) và các chức danh khác thuộc thành viên Ban Điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị;
 - “**Người quản lý Công ty**” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành (bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị);
 - “**Ban Tổng Giám đốc**” bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc;
 - “**Ban Điều hành**” bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Thành viên Ban điều hành và các chức danh khác theo quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 8

- k) “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác, tùy từng trường hợp áp dụng;
- l) “**UBCK**” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- m) “**Điều khoản**” có nghĩa là một điều khoản của Điều lệ này;
- n) “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu;
- o) “**Cổ đông**” của Công ty là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- p) “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- q) “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- r) “**Công ty mẹ**” của Công ty là tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau:
- Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số vốn cổ phần phổ thông của công ty đó;
 - Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty;
 - Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty
- s) “**Người đại diện**”: Là người đại diện vốn của Công ty mẹ hoặc người đại diện khác của Công ty mẹ tại Công ty;
- t) “**Môi giới chứng khoán**” là việc làm trung gian thực hiện mua, bán chứng khoán cho khách hàng;
- u) “**Tự doanh chứng khoán**” là việc công ty chứng khoán mua, bán chứng khoán cho chính mình; kê
- v) “**Bảo lãnh phát hành chứng khoán**” là việc cam kết với tổ chức phát hành nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc cố gắng tối đa để phân phối số chứng khoán cần phát hành của tổ chức phát hành;
- w) “**Tư vấn đầu tư chứng khoán**” là việc cung cấp cho khách hàng kết quả phân tích, báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán;
- x) “**Chứng khoán phái sinh**” là công cụ tài chính dưới dạng hợp đồng, bao gồm hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, trong đó xác nhận quyền, nghĩa vụ của các bên đối với việc thanh toán tiền, chuyển giao số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định trong khoảng thời gian hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai;
- y) “**Kinh doanh chứng khoán phái sinh**” là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động sau đây: (i) Môi giới chứng khoán phái sinh; (ii) Tự doanh chứng khoán phái sinh; (iii) Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh và các hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh khác phù hợp quy định pháp luật;
- z) “**Chứng quyền có bảo đảm**” là chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 9

xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện;


- aa) **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
 - bb) **“Sản phẩm tài chính”** là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành được dựa trên chứng khoán cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
 - cc) **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - dd) **“Giấy phép thành lập và hoạt động”** là giấy phép số 116/GP-UBCK được Ủy ban chứng khoán Việt Nam cấp ngày 09/12/2013 và các Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty từng thời kỳ.
 - ee) **“Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)”** là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của Điều khoản hoặc văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (chương, điều... của Điều lệ này) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi, hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

CHƯƠNG 2

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
 - b) Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
 - c) Tên giao dịch: CÔNG TY CHỨNG KHOÁN MB
 - d) Tên Công ty viết tắt: MBS

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 10

2. Hình thức pháp lý của Công ty:

Công ty thuộc hình thức công ty cổ phần được cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh Nghiệp, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở Công ty:

- Địa chỉ: Khu vực 1 - Tầng 7-8 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (84.24) 73045688 Fax: (84.24) 3726 2601
- Website: www.mbs.com.vn

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch:


- a) Công ty có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch và có thể có văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép;
- b) Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện (nếu có) là những đơn vị phụ thuộc của Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;
- c) Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện (nếu có) phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

5. Thời hạn hoạt động:

Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật:
 - a) Chức danh của người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - b) Quyền của Người đại diện theo pháp luật:
 - Nhân danh Công ty ký kết các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của mình hoặc các giao dịch, hợp đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - Được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật có liên quan;
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ này.
 - c) Trách nhiệm và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 11	


- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm c khoản này.
3. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ đã ủy quyền.
 4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 5. Trường hợp Công ty chỉ còn một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, kết án tù, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.
 6. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 3


MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động

1. Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công ty là:

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 12	

- a) Môi giới chứng khoán;
 - b) Tự doanh chứng khoán;
 - c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - d) Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - e) Kinh doanh chứng khoán phái sinh;
 - f) Phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, bao gồm và không giới hạn bởi các nghiệp vụ chào bán, niêm yết chứng quyền; tạo lập thị trường cho chứng quyền; giao dịch nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền; môi giới và tư vấn đầu tư chứng quyền...
 - g) Công ty được giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
2. Đối với nghiệp vụ chào bán, giao dịch chứng quyền có bảo đảm và chào bán các sản phẩm tài chính khác:
- a) Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty có các quyền được quy định cụ thể tại từng đợt phát hành trên cơ sở tuân theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp...;
 - b) Chủ trương chào bán chứng quyền và tổng giá trị chứng quyền được phép chào bán hoặc tỷ lệ giá trị chứng quyền được phép chào bán từng đợt tuân thủ theo quy định của pháp luật;
 - c) Phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản tuân thủ theo quy định của pháp luật.
 - d) Đối với việc chào bán các sản phẩm tài chính khác: Công ty được thực hiện chào bán khi tuân thủ các điều kiện theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hội đồng quản trị đánh giá, đề xuất phương án và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán sản phẩm tài chính phù hợp quy định pháp luật.
3. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán; tạo lập thị trường; tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân và các nghiệp vụ, dịch vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 1, khoản 3 Điều này sau khi được UBCK chấp thuận.
5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty: Công ty được phép tiến hành hoạt động đầu tư, kinh doanh ngành nghề, sản phẩm dịch vụ phù hợp quy định tại Điều lệ, giấy phép, quy định pháp luật, các ngành nghề đã đăng ký, thông báo thay đổi với cơ quan quản lý và đã công bố trên Cổng thông

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 13


tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia trong trường hợp pháp luật có yêu cầu. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan trước khi kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.
3. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
4. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật.
5. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
6. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
7. Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.
8. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
9. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
10. Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan.
11. Bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Quyền của Công ty


1. Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.
2. Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.
3. Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định pháp luật.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 14


4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
5. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ chung:
 - a) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;
 - b) Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
 - c) Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - d) Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính và quy định pháp luật;
 - e) Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
 - f) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính và quy định pháp luật;
 - g) Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính và quy định pháp luật về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
 - h) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - i) Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - j) Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi được yêu cầu.
2. Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định.
3. Nghĩa vụ đối với cổ đông:
 - a) Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - b) Không được thực hiện các hành vi sau:
 - Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);
 - Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;
 - Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 15

- Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;
- c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
- 4. Nghĩa vụ đối với khách hàng:
 - a) Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
 - b) Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
 - c) Ký hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;
 - d) Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng. Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;
 - e) Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;
 - f) Thận trọng, kiểm soát xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
 - g) Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
 - h) Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
 - i) Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
 - j) Bảo mật thông tin của khách hàng:
 - Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;
 - Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 16	

+ Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.


5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

Điều 8. Các quy định về cấm và hạn chế

1. Quy định đối với Công ty:

- a) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
- b) Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
- c) Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm cố định ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCK chấp thuận để ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch với khách hàng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng, trừ trường hợp thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến;
- d) Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng đứng tên tài khoản bằng văn bản;
- e) Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;
- f) Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;
- g) Không được tiết lộ các nội dung đặt lệnh giao dịch của khách hàng hoặc thông tin bí mật khác khi thực hiện các giao dịch cho khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc để công bố thông tin hoặc theo yêu cầu thanh tra, kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- h) Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
- i) Công ty không được dùng tiền, tài sản của Công ty hoặc của Khách hàng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho bên thứ ba;
- j) Công ty, nhân viên tại Công ty không được thực hiện các công việc sau: (i) Môi giới giao dịch vay, mượn tài sản giữa các khách hàng hoặc giữa khách hàng và bên thứ ba trừ trường hợp vay chứng khoán để sửa lỗi giao dịch hoặc vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục; (ii) Đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định của pháp luật;
- k) Các hành vi cấm và hạn chế khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật từng thời kỳ.

2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán tại Công ty:

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 17	

Người hành nghề chứng khoán chỉ được hành nghề chứng khoán với tư cách đại diện cho Công ty; phải tham gia các khóa tập huấn về pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới do UBCK, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tổ chức và không được thực hiện các hành vi sau đây:

- a) Đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán trở lên;
 - b) Mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán nơi mình không làm việc, trừ trường hợp công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc không có nghiệp vụ môi giới chứng khoán;
 - c) Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của Công ty.
3. Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc:
- a) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
 - c) Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác;
 - d) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
 - e) Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
 - f) Các hành vi cấm và hạn chế khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 4

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI


Điều 9. Vốn Điều lệ và Tỷ lệ sở hữu nước ngoài

1. Vốn Điều lệ

Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn Điều lệ của Công ty là 6.673.189.810.000 VNĐ (Sáu nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, tám trăm mười nghìn đồng).

2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- a) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là không quá 49% Vốn Điều lệ của Công ty;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 18


- b) Việc sửa đổi Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được ghi nhận cụ thể tại Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sửa đổi Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong phạm vi phù hợp quy định pháp luật; Công ty báo cáo UBCK và công bố thông tin về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên trang thông tin điện tử của mình, của Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Các loại cổ phần

1. Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 667.318.981 (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn, chín trăm tám mươi một) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng)/cổ phần. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 (một) phiếu biểu quyết. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 18, Điều 19 Điều lệ này.
3. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá hoặc Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức, tỉ lệ chuyển đổi do Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông quyết định về các đối tượng được phép nhận cổ phiếu ưu đãi phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng quản trị được phép quyết định khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong phạm vi phù hợp quy định pháp luật.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông ngay khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 19	

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Hình thức của sổ đăng ký cổ đông: Văn bản giấy và/hoặc tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty.
4. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật.
5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Điều 12. Cổ phiếu


1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
2. Trường hợp cổ phiếu dưới dạng chứng chỉ bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông có thể đề nghị Công ty cấp lại cổ phiếu mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành trên cơ sở phù hợp và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ này. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 20	

khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký theo quy định của Công ty. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.
7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.


Điều 15. Mua lại cổ phần

1. Công ty chỉ được quyền mua lại cổ phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tỷ lệ mua lại theo quy định của pháp luật.
2. Các trường hợp mua lại cổ phần
 - a) Mua lại theo yêu cầu của cổ đông:

Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu cổ đông đó đã biểu quyết không tán thành đối với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc: tổ chức lại Công ty; sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông;

Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại và gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc do Công ty ban hành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá. Công ty

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung		Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị		Trang: 21

giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

b) Mua lại theo quyết định của Công ty:

Công ty có thể mua lại cổ phần phổ thông đã bán. Tỷ lệ, cách thức, thủ tục mua lại cổ phần thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 16. Cách thức tăng, giảm vốn Điều lệ

- Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Công ty có thể tăng, giảm Vốn Điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.
- Cách thức tăng Vốn Điều lệ của Công ty:
 - Chào bán và/hoặc phát hành cổ phần để huy động vốn phù hợp quy định của pháp luật;
 - Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;
 - Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần;
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng;
 - Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa công ty và chủ nợ;
 - Các hình thức tăng vốn điều lệ khác phù hợp với quy định pháp luật.
- Việc giảm Vốn Điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.
- Sau khi đã thay đổi Vốn Điều lệ, Công ty phải công bố Vốn Điều lệ mới của Công ty theo quy định của pháp luật, sửa đổi Điều 9, Điều 10 của Điều lệ này phù hợp với mức Vốn Điều lệ mới. Việc sửa đổi Điều 9, Điều 10 của Điều lệ này do thay đổi mức Vốn Điều lệ do Hội đồng quản trị quyết định thực hiện trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Thủ tục tăng, giảm Vốn Điều lệ thực hiện theo hướng dẫn của UBCK và quy định của pháp luật.
- Trước khi thực hiện việc tăng Vốn Điều lệ, Công ty phải đăng ký với UBCK theo quy định của pháp luật hiện hành.


CHƯƠNG 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	Lĩnh vực: Quản trị chung		Phiên bản: 14.0
	Loại văn bản: Quy chế quản trị		Ngày hiệu lực: / /2026
			Trang: 22


CHƯƠNG 6

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 18. Quyền của cổ đông Công ty

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

1. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.
2. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
3. Nhận cổ tức với mức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
4. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình.
5. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
6. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho người khác, trừ các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.
7. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.
8. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.
9. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.
10. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
11. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 23

quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy bỏ hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.


12. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành.
13. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
 - a) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, các báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành.
14. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
15. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp theo quy định của pháp luật để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện. Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 24


1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Trực tiếp tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp này, Trưởng Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này;
 - d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) hướng dẫn chi tiết việc thực hiện biểu quyết thông qua các phương thức này trên cơ sở phù hợp các quy định của pháp luật và (ii) ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - f) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.
6. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty và người có liên quan không được sở hữu trên 05% vốn điều lệ của một công ty chứng khoán khác. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác trái quy định pháp luật.
7. Cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và khi có sự thay đổi.
8. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
9. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích của Công ty.
10. Cổ đông lớn, người nội bộ của Công ty phải thông báo đầy đủ, kịp thời cho Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
11. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 25

- a) Thông qua các giao dịch, hợp đồng khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của giao dịch, hợp đồng;
 - b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
12. Ngoài các nghĩa vụ nêu trên, cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:
- a) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - b) Công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
13. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông


1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 (một) lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết và báo cáo UBCK bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do và sẽ thực hiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn 02 tháng tiếp theo. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 13 Điều 18 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 26	


- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
- e) Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 27


- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m) Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
 - r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 28

- s) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - t) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - u) Quyết định việc tăng, giảm Vốn điều lệ của Công ty;
 - v) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành. Các nội dung ủy quyền phải được ghi cụ thể trong Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản.
 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 5. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

Điều 22. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 19 Điều lệ này.
2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:
 - a) Đối với cổ đông là cá nhân và tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông: Có thể ủy quyền cho 01 (một) người đại diện;
 - b) Đối với cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông: Có quyền ủy quyền tối đa 03 người đại diện.
3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
4. Người đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo pháp luật hiện hành có liên quan.
5. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải thông báo cho Công ty bằng văn bản và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Văn bản


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 29

ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định tại khoản 7 Điều này.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

6. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền:
 - a) Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba;
 - b) Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền;
 - c) Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.
7. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty trên cơ sở phù hợp quy định của pháp luật về dân sự và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
8. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 30	


sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 23. Thay đổi các quyền

- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Tuy nhiên, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu số cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 27 Điều lệ này.
- Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 24. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 31


ngày đăng ký cuối cùng. Các quy định khác có liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ theo quy định pháp luật có liên quan;

- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp và tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông được gửi bằng phương thức bảo đảm và/hoặc bằng các phương thức điện tử để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với Công ty (bao gồm việc gửi thư điện tử, số fax, tin nhắn, thư qua đường bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của Công ty từng thời kỳ), đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc địa phương nơi Công ty có trụ sở chính (nếu cần). Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc hoặc theo địa chỉ thư điện tử làm việc do Công ty cung cấp.

Việc gửi Thông báo mời họp bằng các phương tiện điện tử nêu trên và cách thức thực hiện do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp quy định pháp luật và văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi đi một cách hợp lệ như gửi trực tiếp cho cổ đông, ngày gửi cho cơ quan bưu điện/tổ chức dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày hệ thống thông tin/phương tiện điện tử của Công ty báo đã gửi). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:


- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung		Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị		Trang: 32

- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 13 Điều 18 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập/số đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng, loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị nêu tại khoản 4 nêu trên nếu:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này; hoặc
 - b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; hoặc
 - c) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 13 Điều 18 Điều lệ này; hoặc
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì phải đưa các kiến nghị họp lệ vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 25. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp,


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 33

được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.


4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 26. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông: Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử (trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ có nội dung bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát), trên đó ghi mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết không tán thành, tập hợp số thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và không hợp lệ. Cuối cùng đếm tổng số thẻ/phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội đồng bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một/một số người làm thư ký cuộc họp;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 34	

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền sau:
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Các trường hợp Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm hoặc thay đổi địa điểm họp:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
 - Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông họp lại sẽ chỉ xem xét các vấn đề được đặt ra nhưng chưa được giải quyết hợp pháp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 35

thể chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc. Hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp không bị ảnh hưởng bởi sự kiện này.

8. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.


Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

9. Việc Công ty áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác, thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định nội bộ của Công ty phù hợp quy định pháp luật.

10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Điều 27. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Các trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
 - a) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - b) Các trường hợp phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khác theo quy định của pháp luật.
4. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 23 và khoản 5, khoản 6 Điều này:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 36	

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty.
5. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này; khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 28 và khoản 3, khoản 4 Điều 38 Điều lệ.
6. Phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 38 Điều lệ này.
7. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo thể thức quy định tại Điều 30 Điều lệ này.
8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.


Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 37

- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện của tổ chức được ủy quyền. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử hoặc các phương thức điện tử khác, phương thức kết hợp khác phù hợp quy định pháp luật: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, các phương thức điện tử hoặc phương thức kết hợp khác là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
 - d) Đối với phiếu lấy ý kiến theo phương thức điện tử khác hoặc phương thức kết hợp khác: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hướng dẫn chi tiết việc thực hiện biểu quyết thông qua các phương thức này, ban hành các quy định cũng như thực hiện các sửa đổi, bổ sung, thay thế liên quan trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế triển khai tại Công ty.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải người nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày,

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 38	

kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu, nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.


7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ theo Điều 60 Điều lệ Công ty.
8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 30. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác với các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 39	

- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.


Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.
6. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ theo Điều 60 Điều lệ.

Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc một phần nội dung Nghị quyết trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 40

CHƯƠNG 7

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị


1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 38 Điều lệ.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin liên quan về những người được đề cử vào Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ học vấn;
 - c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - e) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - f) Thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên;
 - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
 - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i) Các thông tin khác (nếu có).
4. Những ứng viên được đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 41

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
 - c) Không được đồng thời là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác;
 - d) Có tư cách đạo đức và phẩm chất chính trị tốt;
 - e) Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;
 - f) Không đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
 - g) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật.
6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Ngoài những tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này, thành viên độc lập Hội đồng quản trị cần phải đáp ứng các điều kiện dưới đây:
- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời được áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.
8. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 33. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị


1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 42


- a) Hội đồng quản trị của Công ty có ít nhất là 03 (ba) người và tối đa là 11 (mười một) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Mỗi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Hội đồng quản trị vừa kết thúc nhiệm kỳ phải tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc;
 - c) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được thành viên mới thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;
 - d) Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:
- a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
3. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bảo đảm quy định sau:
- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị


1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể:

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 43	

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này;
- i) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty sau: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, thành viên ban điều hành và các chức danh khác (nếu có) theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của người quản lý nêu trên;
- j) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công, định kỳ hàng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc; kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- k) Phê duyệt kế hoạch và/hoặc mục tiêu hoạt động kinh doanh hàng năm và những điều chỉnh, sửa đổi (nếu có) do Tổng Giám đốc đề nghị,
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- m) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty và các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản trị của Công ty phù hợp với quy định pháp luật, hướng dẫn của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết quyết;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 44

- o) Quyết định chính sách đầu tư, chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Công ty;
 - p) Xem xét, phê duyệt đề trình báo cáo tài chính năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - q) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - r) Quy định về việc sử dụng các quỹ được trích từ lợi nhuận sau thuế trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm ban hành quy định, phân cấp thẩm quyền sử dụng quỹ và các nội dung khác có liên quan, Quy định về việc trích lập và sử dụng các quỹ trước thuế của Công ty phù hợp quy định pháp luật.
 - s) Quyết định giá chào bán cổ phần mới, bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của Công ty;
 - t) Quyết định phương án phát hành chào bán trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ chào bán trái phiếu chuyển đổi, chào bán trái phiếu kèm chứng quyền);
 - u) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - v) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - w) Cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
 - x) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - y) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
 - z) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
 - aa) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan;
 - bb) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;
 - cc) Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các bản bản nội bộ liên quan.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác phù hợp với pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 45

4. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.


Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao và tiền thưởng, lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (có chế độ làm việc như Cán bộ nhân viên Công ty), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các cơ quan chuyên môn/Ủy ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác được Hội đồng quản trị xác định là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm khoản tiền dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, thưởng hoặc dưới các hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 46

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các cơ quan chuyên môn của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 36. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - d) Tổ chức thực hiện và giám sát hoặc giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Giám sát Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
 - g) Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ liên quan và các quy định pháp luật.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu 01 (một) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 47

đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị;

Điều 37. Thành viên Hội đồng quản trị


Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

b) Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
- Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- Báo cáo UBCK, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung		Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị		Trang: 48

- c) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 38. Bầu dồn phiếu


1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử.
2. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:

- a) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:

- (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
- (ix) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 49	

pháp luật.

b) Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên Ban Kiểm soát như sau:


- (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- (iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- (v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên vào Ban Kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử và Điều lệ Công ty.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Điều lệ này;
 - b) Thành viên đó gửi đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - c) Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên của Hội đồng quản trị có


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 50

những bằng chứng chuyên môn hợp pháp chứng tỏ người đó không còn đủ năng lực hành vi dân sự;


- d) Thành viên đó vắng mặt, không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng mà không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Các trường hợp bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Không còn là người đại diện quản lý phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức tại Công ty;
 - g) Thành viên đó là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Công ty khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
 - h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
 - i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ này.
 3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị mới tại cuộc họp gần nhất.

Điều 40. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý tối thiểu phải họp 01 (một) lần.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 51

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
4. Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác theo quy định nội bộ của Công ty, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 52

ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn ½ (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Khách mời: Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, những người sau là khách mời dự Cuộc họp Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải cho phép họ tham dự, bao gồm:

- Tổng Giám đốc;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Những người quản lý và người lao động khác của Công ty được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị mời tham dự;
- Phiên dịch của thành viên Hội đồng quản trị là người nước ngoài (nếu có).


Các khách mời nói trên có quyền tham dự Cuộc họp Hội đồng quản trị và thảo luận các vấn đề, nhưng không được biểu quyết.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 15 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định nội bộ của Công ty.

12. Biểu quyết:

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (một) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 53


tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ. Trong trường hợp chủ tọa là người có lợi ích liên quan thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ biểu quyết chọn một người khác trong số thành viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa,

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
14. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự (hội nghị trực tuyến) giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương tiện này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại hoặc nếu không có một nhóm như thế, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Riêng đối với trường hợp lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị bằng email, bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho bộ phận Thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 54

không có ý kiến. Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản/email cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành Biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

18. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác theo Điều 60 . Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung bắt buộc theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì biên bản đó có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan.
19. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Phòng/Bộ phận/Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Tham mưu chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
2. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
3. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
4. Chức năng khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.


	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 55

Điều 42. Các cơ quan chuyên môn của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban, ủy ban, hội đồng trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, đầu tư và các cơ quan chuyên môn khác. Số lượng thành viên của cơ quan chuyên môn do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu 03 người. Thành viên của cơ quan chuyên môn có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài không là thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị giao quyền. Hoạt động của tiểu ban, ủy ban, hội đồng phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Quyết định của tiểu ban, ủy ban, hội đồng này chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp theo quy chế/quy định hoạt động của tiểu ban, ủy ban, hội đồng.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Hội đồng quản trị phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ quản lý, điều hành công ty phù hợp thẩm quyền và giới hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc các vấn đề cần Hội đồng quản trị trực tiếp thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 43. Người phụ trách quản trị công ty

- Hội đồng quản trị sẽ chỉ định, bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Điều lệ.
- Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - Có hiểu biết về pháp luật;
 - Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp; Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 56

- e) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- f) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- g) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- i) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- j) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- k) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG 8

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý


Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, ký hợp đồng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 45. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu quản lý của Công ty và quy định của Hội đồng quản trị. Người điều hành Công ty có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng Giám đốc được trả lương, thưởng và các lợi ích khác. Tiền lương và thưởng, lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Thù lao, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 46. Thành phần, nhiệm kỳ, quyền và nghĩa vụ của Ban Tổng Giám đốc


1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc.
2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 57

3. Ban Tổng Giám đốc phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách. Các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm bảo đảm mục tiêu theo quy định của pháp luật.
4. Ban Tổng Giám đốc phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:
 - a) Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc;
 - b) Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;
 - c) Trách nhiệm báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
4. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc:
 - a) Quyền lợi của thành viên Ban Tổng Giám đốc:
 - Thành viên Ban Tổng Giám đốc được quyền nhận tiền lương, thưởng và các lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và được trả theo các quy định nội bộ của Công ty;
 - Tiền lương, thưởng của thành viên Ban Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - b) Nghĩa vụ của thành viên Ban Tổng Giám đốc:
 - Thực hiện trách nhiệm của người quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - Công khai các lợi ích và người có liên quan của họ với Công ty theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.
 - c) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc


1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Tiền lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 58

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu, cụ thể như sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Kiến nghị phương án trả cổ tức, sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - g) Kiến nghị số lượng và các chức danh người điều hành Công ty mà công ty cần bổ nhiệm để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các thông lệ hoạt động quản lý tốt theo quyết định của Hội đồng quản trị và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với Người điều hành Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - h) Tuyển dụng lao động, tổ chức tuyển dụng; quyết định lương thưởng của Người lao động theo thẩm quyền;
 - i) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;
 - j) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- ## 3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 59

trị. Tổng giám đốc được phân cấp, ủy quyền lại phù hợp quy định của Công ty. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc


1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác; không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
3. Không bị xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
4. Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
5. Chưa từng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bị phá sản, trừ trường hợp phá sản vì lý do bất khả kháng;
6. Tổng Giám đốc không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
7. Trình độ học vấn và kinh nghiệm làm việc: có bằng đại học hoặc trên đại học; và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty; và phải có 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong doanh nghiệp khác;
8. Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh chứng khoán;
9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ này;
2. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
3. Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị;
4. Các trường hợp khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật.

HDQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD khi đa số thành viên HDQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm TGD mới thay thế.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 60

CHƯƠNG 9

BAN KIỂM SOÁT

Điều 50. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát


- Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện như quy định tại Điều 38 Điều lệ này.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định.

Điều 51. Thành phần Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát của Công ty phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu quy định tại Điều 38 Điều lệ này.
- Thành viên Ban Kiểm soát có thể không phải là cổ đông Công ty.

Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là Người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 61

7. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty của Công ty, công ty mẹ; người đại diện phần vốn góp của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
8. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật;
9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.

Điều 53. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:


1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này;
2. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
3. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
4. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn hợp pháp chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
5. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
6. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
7. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
8. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 54. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.


2. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành Công ty khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026	
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 62	


- c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát:
 - a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
 - b) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;
 - d) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - e) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - f) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - g) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - h) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - i) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 13 Điều 18 của Điều lệ này;
 - j) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 13 Điều 18 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 63


- k) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- l) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm đồng thời có giải pháp khắc phục hậu quả;
- m) Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCK trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- n) Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- o) Ban hành các quy định nội bộ khác của Ban kiểm soát phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ.
- p) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- q) Thực hiện các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- a) Quyền của Ban Kiểm soát:
- Sử dụng tư vấn độc lập, Phòng kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
 - Có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Được cung cấp, tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty đầy đủ:
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, bao gồm:
- + Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 64

- + Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - + Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.
 - Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- b) Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát:
- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khách quan, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty, địa vị, chức vụ của mình để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
 - Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do hành vi vi phạm này phải hoàn trả Công ty.
4. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu thành viên Ban Kiểm soát có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 56. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải tổ chức, hoạt động theo quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các văn bản nội bộ khác của Ban Kiểm soát đã ban hành phù hợp theo quy định pháp luật, Điều lệ.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 65

- Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên tham dự.
- Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký (người ghi biên bản) và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

Điều 57. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát


- Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và được hưởng các quyền lợi, lợi ích khác phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác có liên quan và các quy định nội bộ Công ty.
- Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG 10

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 58. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi


- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 66

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 59. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 67


2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG 11

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 60. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác do Hội đồng quản trị quyết định:
 - a) Điều lệ Công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; Sổ đăng ký cổ đông (trừ trường hợp Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại đơn vị quản lý cổ đông khác được Hội đồng

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 68

quản trị chỉ định hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật);

- b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;
 - c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;
 - d) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Công ty;
 - e) Bản cáo bạch đề chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;
 - f) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
 - g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.
 - h) Đối với các tài liệu do Hội đồng quản trị ban hành bao gồm nghị quyết, quyết định, thông báo, biên bản, báo cáo,...có thể lưu trữ điện tử
 - i) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu Công ty theo quy định của Điều lệ và pháp luật. Thời hạn lưu giữ các tài liệu nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật.
6. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG 12

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 61. Công nhân viên và công đoàn


Tổng Giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị theo thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động, cũng như mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 13

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 62. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 69

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.


CHƯƠNG 14

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY

Điều 63. Các nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty

1. Nguyên tắc thống nhất, độc lập và tự chủ:
 - a) Công ty mẹ thực hiện quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ các bên tham gia bình đẳng trước pháp luật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật;
 - b) Công ty mẹ thống nhất quản lý Công ty trên cơ sở xây dựng các nguyên tắc, tiêu chuẩn quản lý phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động;
 - c) Công ty mẹ và Công ty có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan về hình thức tổ chức và hoạt động của từng công ty.
2. Nguyên tắc chi phối:

Công ty mẹ thực hiện quản lý Công ty thông qua quyền chi phối đối với Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty; phù hợp điều lệ của Công ty mẹ, Điều lệ Công ty, quy chế của Công ty mẹ và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Nguyên tắc quản lý thông qua người đại diện:
 - a) Công ty mẹ quản lý Công ty thông qua Người đại diện: các Người đại diện trực tiếp thay mặt Công ty mẹ quản lý Công ty, đảm bảo quyền cổ đông của Công ty mẹ phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty mẹ và các quy định của pháp luật liên quan;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB		Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
			Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung		Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị		Trang: 70

b) Người đại diện vốn, Người đại diện khác có trách nhiệm triển khai chiến lược, các kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty mẹ tới Công ty.


4. Nguyên tắc phối hợp, hiệu lực Tập đoàn:

- a) Công ty và các công ty con của Công ty mẹ hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực có liên quan trên cùng địa bàn có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Công ty mẹ và với nhau theo đúng định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được Công ty mẹ chấp thuận;
- b) Không được phép cạnh tranh nội bộ không lành mạnh và phân tán nguồn lực giữa Công ty mẹ, các công ty con của Công ty mẹ; làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty mẹ và Tập đoàn;
- c) Công ty mẹ, Công ty và các công ty con của Công ty mẹ ưu tiên phân phối, sử dụng các sản phẩm dịch vụ của nhau, ưu tiên dành nguồn lực/hạ tầng để phát triển các sản phẩm bán chéo và/hoặc cùng nhau xây dựng các sản phẩm liên kết để cung cấp cho khách hàng, phù hợp quy định pháp luật;
- d) Công ty mẹ, Công ty và các công ty con của Công ty mẹ áp dụng cơ chế giá, phí đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định nội bộ từng bên;
- e) Theo chức năng nhiệm vụ được phân giao, các Khối/Cơ quan/Phòng/Ban nghiệp vụ tại Công ty mẹ tham mưu, tư vấn cho Người đại diện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với quy định nội bộ và quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các Cơ quan quản lý Công ty mẹ có thể tác nghiệp trực ty với các cơ quan nghiệp vụ của Công ty. Các thức phối hợp, tác nghiệp, trao đổi thông tin giữa các bên được thực hiện phù hợp với quy định nội bộ và quy định pháp luật.

Điều 64. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ với Công ty

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 63 Điều lệ này, Công ty mẹ (thông qua Người đại diện phần vốn góp) có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện quyền của cổ đông, thông qua Người đại diện của mình hoặc thực hiện quyền của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Yêu cầu Công ty cung cấp các báo cáo theo yêu cầu để thực hiện công tác quản trị và giám sát của Công ty mẹ với Công ty.
3. Được hưởng các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật khác có liên quan.
4. Công ty mẹ có nghĩa vụ:
 - a) Góp vốn đầy đủ và đúng hạn cam kết;
 - b) Tuân thủ quy định pháp luật trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty mẹ và Công ty;
 - c) Hỗ trợ về vốn, công nghệ, phối hợp bán chéo sản phẩm, giới thiệu khách hàng... theo thỏa thuận giữa Công ty mẹ và Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật;

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 71

- d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, các Điều lệ và quy chế của Công ty mẹ và của Công ty.

Điều 65. Chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo

1. Kiểm tra giám sát:
 - a) Theo yêu cầu của Công ty mẹ về việc kiểm tra, kiểm toán, Người đại diện có trách nhiệm đảm bảo quyền kiểm tra, kiểm soát của Công ty mẹ;
 - b) Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra hoặc tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty, kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh, tuân thủ theo Điều lệ và quy định nội bộ khác của Công ty mẹ;
 - c) Hoạt động kiểm tra hoặc tham gia kiểm tra của Công ty mẹ với Công ty được yêu cầu/đề nghị định kỳ hoặc bất thường khi cần thiết.
2. Báo cáo
 - a) Hoạt động báo cáo của Công ty cho Công ty mẹ được thực hiện thông qua Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty phù hợp với quy định nội bộ của mỗi bên;
 - b) Tùy theo nội dung, tính cấp bách của công việc, hoạt động báo cáo có thể thông qua các hình thức: văn bản, fax, email, điện thoại trực tiếp.

CHƯƠNG 15


TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 66. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 67. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp năm tài chính đầu tiên của Công ty ít hơn 04 (bốn) tháng, Báo cáo tài chính của năm đó được kiểm toán gộp với Báo cáo của năm tài chính tiếp theo.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 72

Điều 68. Chế độ kế toán

1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt hoặc có thể bằng tiếng nước ngoài phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG 16


BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 69. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 70. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 73

CHƯƠNG 17

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 71. Kiểm toán


- Đại hội đồng cổ đông thông qua tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Trong cùng năm tài chính, Công ty không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
- Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCK chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Trong cùng năm tài chính, công ty chứng khoán không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
- Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG 18

DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 72. Dấu của Công ty

- Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu, việc sử dụng, quản lý, lưu giữ dấu của Công ty, Chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người có thẩm quyền khác của Công ty sử dụng và quản lý dấu theo quy định của Công ty và của pháp luật hiện hành.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
	CHỨNG KHOÁN MB	Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 74

CHƯƠNG 19


GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ CÔNG TY

Điều 73. Giải thể

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 74. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 75

CHƯƠNG 20

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 75. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người quản lý, người điều hành khác;


Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG 21

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 76. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác hoặc trái với những điều khoản trong bản Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

	ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB	Mã văn bản: QCQT.B1.ĐLCT
		Phiên bản: 14.0
	Lĩnh vực: Quản trị chung	Ngày hiệu lực: / /2026
	Loại văn bản: Quy chế quản trị	Trang: 76

CHƯƠNG 22

HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 77. Ngày hiệu lực

- Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 77 Điều, đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tại Nghị quyết số /NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày và được ban hành theo Nghị quyết số/NQ-MBS-HĐQT ngày/...../2026 và thay thế Điều lệ ban hành ngày .
- Điều lệ này được lập thành 02 bản gốc có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Phan Phương Anh

Số: 16/TTr-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

*(V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB)*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm ngày chính được Quốc hội nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Tình hình thực tế,

Trên cơ sở tuân thủ, phù hợp và đáp ứng với các quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng các yêu cầu thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị MBS kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị MBS như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị MBS mới sửa đổi, bổ sung các nội dung cho phù hợp với tình hình quản trị, điều hành Công ty hiện nay và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung trọng yếu được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều/Khoản/Mục cụ thể của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị để phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ được thể hiện tại dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã đăng tải theo tài liệu cuộc họp tại đường link sau: <https://mbs.com.vn>

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các nội dung, thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng

quản trị theo nội dung tại Mục 1 nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị mới có hiệu lực kể từ thời điểm chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ VIỆT HẢI

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TẠI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (QUY CHẾ)
(Đính kèm Tờ trình số 16/TTr-MBS-HĐQT ngày 03/03/2026 của Hội đồng quản trị)

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ	QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1.	Điều 2	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc và/hoặc Người điều hành Công ty khác (nếu có) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Phù hợp với thực tế quản trị công ty
2.	Khoản 5 Điều 5	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng của thành viên Hội đồng quản trị 5. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bảo đảm quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng của thành viên Hội đồng quản trị Sửa đổi Khoản 5; bổ sung Khoản 6 Điều 5 như sau: 5. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 6. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bảo đảm quy định sau: d) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; e) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến	Căn cứ khoản 2 Điều 276 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ	QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			08 thành viên; f) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
3.	Khoản 3; 6 Điều 7	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>6. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định, bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty theo Điều 43 Điều lệ. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Điều lệ.</p>	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi điểm c,d,h; bổ sung điểm r,v,w,x,y Khoản 3 Điều 7 như sau:</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện và giám sát hoặc giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>r) Giám sát Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>v) Quyết định cụ thể số lượng, nhiệm vụ, tiền lương và các chế độ khác của cán bộ, nhân viên giúp việc chuyên trách thuộc bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và pháp luật.</p> <p>w) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh: người đứng đầu/phụ trách các Khối/ Phó Giám đốc các Khối; người đứng đầu/ phụ trách các chi nhánh; các chức danh quản lý của Văn phòng Hội đồng quản trị và</p>	Phù hợp với thực tế quản trị công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ	QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>các chức danh khác theo quy định nội bộ của MB, phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>x) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định và tài sản khác, trang thiết bị, dịch vụ của MBS (theo phân cấp của Hội đồng quản trị từng thời kỳ), trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định và tài sản khác, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc) Chi đạo hoạt động đầu tư, góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty và các nội dung khác có liên quan trên cơ sở phương án đầu tư, góp vốn, mua, bán cổ phần đã được Hội đồng quản trị thông qua, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>y) Chi đạo hoạt động đầu tư, góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty và các nội dung khác có liên quan trên cơ sở phương án đầu tư, góp vốn, mua, bán cổ phần đã được Hội đồng quản trị thông qua, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Đưa Khoản 6 Điều 7 xuống Khoản 7 Điều 11.</p>	
4.	Khoản 2, 4 Điều 11	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ của Công ty</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 11:g) Quyết định phương án phát hành chào bán trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ chào bán trái phiếu chuyển đổi, chào bán trái phiếu kèm chứng quyền);</p> <p>i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ của Công ty</p>	Phù hợp với thực tế quản trị công ty và quy định pháp luật.

Đ-C...
G TY
HÀN
KHOÁI
B
- T.P.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ	QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định	<p>Sửa đổi Khoản 4 Điều 11:</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể.</p> <p>Bổ sung Khoản 7 Điều 11:</p> <p>7. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định, bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty theo Điều 43 Điều lệ. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Điều lệ.</p>	
5.	Khoản 2 Điều 18	<p>Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao và tiền thưởng, lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các cơ quan chuyên môn của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm khoản tiền dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, thưởng, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội</p>	<p>Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 18:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao và tiền thưởng, lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (có chế độ làm việc như Cán bộ nhân viên Công ty), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các cơ quan chuyên môn/Ủy ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác được Hội đồng quản trị xác định là nằm</p>	Phù hợp với thực tế quản trị công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ	QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đồng quản trị.	ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm khoản tiền dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, thưởng hoặc dưới các hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	

C. P. ★ ION



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

MỤC LỤC

Chương I.....	3
QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
Chương II	3
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	9
Chương III	10
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	12
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	12
Điều 14. Các cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị	13
Chương IV	14
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	14
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	18
Chương V	19
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	19
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm	19
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	20
Chương VI.....	20
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc	21
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	21
Chương VII	22
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	22
Điều 23. Hiệu lực thi hành	22

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc và/hoặc Người điều hành Công ty khác (nếu có) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
 - e) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

- f) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - g) Báo cáo UBCK, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
- 2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin: thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 (ba) thành viên và tối đa là 11 (mười một) thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Mỗi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
- 4. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- 5. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

6. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bảo đảm quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
 - c) Không được đồng thời là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác;
 - d) Có tư cách đạo đức và phẩm chất chính trị tốt;
 - e) Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;
 - f) Không đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
 - g) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật.
- 2. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời được áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.
- 3. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- 5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - d) Tổ chức thực hiện và giám sát hoặc giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;
 - g) Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - h) Đảm bảo tổ chức việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - i) Đảm bảo tổ chức thực hiện việc truyền thông và liên lạc hiệu quả giữa Hội đồng quản trị với các cổ đông;
 - j) Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - k) Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị;
 - l) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - m) Tổ chức lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng quản trị;

- n) Thay mặt Hội đồng quản trị phê duyệt và ký ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị; giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các văn bản đó;
 - o) Quyết định và thực hiện các vấn đề được Hội đồng quản trị ủy quyền;
 - p) Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty;
 - q) Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty và đình chỉ hoặc huỷ bỏ các quyết định của Ban Tổng Giám đốc Công ty nếu trái pháp luật, trái Điều lệ, trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trái nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - r) Giám sát Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - s) Ký văn bản ủy quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt;
 - t) Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - u) Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;
 - v) Quyết định cụ thể số lượng, nhiệm vụ, tiền lương và các chế độ khác của cán bộ, nhân viên giúp việc chuyên trách thuộc bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và pháp luật.
 - w) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh: người đứng đầu/phụ trách các Khối/ Phó Giám đốc các Khối; người đứng đầu/ phụ trách các chi nhánh; các chức danh quản lý của Văn phòng Hội đồng quản trị và các chức danh khác theo quy định nội bộ của MB, phù hợp quy định pháp luật.
 - x) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định và tài sản khác, trang thiết bị, dịch vụ của MBS (theo phân cấp của Hội đồng quản trị từng thời kỳ), trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định và tài sản khác, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, trên cơ sở tham mưu.
 - y) Chỉ đạo hoạt động đầu tư, góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty và các nội dung khác có liên quan trên cơ sở phương án đầu tư, góp vốn, mua, bán cổ phần đã được Hội đồng quản trị thông qua, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - z) Quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ liên quan.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng

quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 39 Điều lệ.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty;

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử.
2. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
3. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể:

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:

 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên vào Hội đồng quản trị;

- g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
 - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 ứng viên vào Hội đồng quản trị;
 - i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên vào Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo khoản 3 Điều này có quyền đề cử, ứng cử người vào Hội đồng quản trị nhưng chưa đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên cần thiết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin liên quan về những người được đề cử vào Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ học vấn;
 - c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - e) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- f) Thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên;
 - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
 - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i) Các thông tin khác (nếu có).
- 2. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 6 Quy chế này.
 - 3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và được phân cấp, phân quyền cho Người quản lý công ty thực hiện các hoạt động đầu tư phù hợp với thẩm quyền và phòng ngừa rủi ro cho Công ty;
 - g) Quyết định phương án phát hành chào bán trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ chào bán trái phiếu chuyển đổi, chào bán trái phiếu kèm chứng quyền);
 - h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ của Công ty;
 - j) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty sau: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, thành viên ban điều hành; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của người quản lý nêu trên;

- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - m) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty và các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản trị của Công ty phù hợp với quy định pháp luật, hướng dẫn của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;
 - n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - o) Trình báo cáo tài chính năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p) Kiến nghị mức trả cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - r) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - s) Cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
 - t) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - u) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
 - v) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
 - w) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan;
 - x) Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các bản bản nội bộ liên quan.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể.
 5. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị

quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.
7. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định, bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty theo Điều 43 Điều lệ. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Điều lệ.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a) Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Các quy định khác có liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị

- 1. Việc thành lập các cơ quan chuyên môn: Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban/ủy ban/hội đồng trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, đầu tư và các cơ quan chuyên môn khác.

2. Cơ cấu của các cơ quan chuyên môn: Số lượng thành viên của cơ quan chuyên môn do HĐQT quyết định.
3. Tiêu chuẩn thành viên của cơ quan chuyên môn, trưởng cơ quan chuyên môn: Thành viên của cơ quan chuyên môn có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài không là thành viên HĐQT theo nghị quyết của HĐQT và một trong các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng cơ quan chuyên môn theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của cơ quan chuyên môn phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của cơ quan chuyên môn chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của cơ quan chuyên môn.
4. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các cơ quan chuyên môn phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra.
5. Việc thực thi quyết định của cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐQT được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp thủ tục thực hiện bầu, chỉ định thành viên của cơ quan chuyên môn của HĐQT có thể có sai sót.
6. Trường hợp không thành lập các cơ quan chuyên môn nhân sự, lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
7. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập cơ quan chuyên môn, trách nhiệm của từng cơ quan chuyên môn, trách nhiệm của thành viên của cơ quan chuyên môn, việc điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các cơ quan chuyên môn và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của cơ quan chuyên môn và quyết định của các cơ quan chuyên môn chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại cuộc họp của cơ quan chuyên môn. Hội đồng quản trị phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ quản lý, điều hành công ty phù hợp thẩm quyền và giới hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc các vấn đề cần Hội đồng quản trị trực tiếp thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý tối thiểu phải họp 01 (một) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
4. Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác theo quy định nội bộ của Công ty, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
10. Khách mời: Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, những người sau là khách mời dự Cuộc họp Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải cho phép họ tham dự, bao gồm:
 - a) Tổng Giám đốc;

- b) Thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Những người quản lý và người lao động khác của Công ty được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị mời tham dự;
- d) Phiên dịch của thành viên Hội đồng quản trị là người nước ngoài (nếu có).

Các khách mời nói trên có quyền tham dự Cuộc họp Hội đồng quản trị và thảo luận các vấn đề, nhưng không được biểu quyết.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 15 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định nội bộ của Công ty.

12. Biểu quyết:

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (một) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ. Trong trường hợp chủ tọa là người có lợi ích liên quan thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ biểu quyết chọn một người khác trong số thành viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên

Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng liên quan.

14. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự (hội nghị trực tuyến) giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương tiện này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại hoặc nếu không có một nhóm như thế, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Riêng đối với trường hợp lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị bằng email, bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho bộ phận Thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như không có ý kiến. Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản/email cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành Biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát
 - e) Các báo cáo khác theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao và tiền thưởng, lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (có chế độ làm việc như Cán bộ nhân viên Công ty), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các cơ quan chuyên môn/Ủy ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác được Hội đồng quản trị xác định là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm khoản tiền dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, thưởng hoặc dưới các hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng

quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các cơ quan chuyên môn của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.
2. Hội đồng quản trị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xác định các chủ trương, chính sách, định hướng, quy định... làm cơ sở để Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng Giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị quy định chế độ thông tin/báo cáo làm cơ sở để nắm tình hình hoạt động của Công ty và ra quyết định; Tổng Giám đốc có trách nhiệm duy trì chế độ thông tin, báo cáo đến Hội đồng quản trị kịp thời, đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng quản trị nắm tình hình hoạt động của Công ty.
3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công/chỉ đạo của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Trường hợp Tổng Giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
5. Tất cả các Tờ trình (cùng hồ sơ, tài liệu kèm theo) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị phải được chuyển về cho Văn phòng Hội đồng quản trị để Văn phòng Hội đồng quản trị nghiên cứu trước và Văn phòng Hội đồng quản trị sẽ có trách nhiệm trình lên Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị theo đúng phân quyền. Tất cả các Tờ trình đệ trình Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị phê duyệt phải do Tổng Giám đốc ký trình.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm soát, kiểm tra tính tuân thủ, tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản trị doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉnh kịp thời.
4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát như quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Điều lệ Công ty.

6. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, thành viên Ban Kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty bất kỳ lúc nào.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB bao gồm 7 chương, 23 điều, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày/....../2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Số: 17/TTr-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
(V/v: *Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*)**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 03/2022/QH15; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 56/2024/QH15; các quy định pháp luật khác có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ và quy định của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (MBS) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thông qua Báo cáo số 10/BC-MBS-HĐQT ngày 03/03/2026 của Hội đồng quản trị về tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo số 01/BC-MBS-BĐH ngày 03/03/2026 của Ban Điều hành về Kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:
 - a. Mức cổ tức tiền mặt chi trả từ kết quả kinh doanh năm 2025 là 10%. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, hình thức, mức chi trả/tạm ứng cổ tức cụ thể và các nội dung khác có liên quan để chi trả/tạm ứng cổ tức phù hợp với định hướng của Đại hội đồng cổ đông và tình hình hoạt động thực tế của MBS.
 - b. Các hợp đồng, giao dịch cung cấp sản phẩm, dịch vụ mà MBS được phép cung cấp phù hợp quy định pháp luật (như huy động vốn, phát hành chứng khoán, dịch vụ tài chính khác) liên quan đến hoạt động của MBS theo chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các hợp đồng, giao dịch phù hợp chủ trương, yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền; và các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa MBS với cổ đông lớn, các bên/người có liên quan của MBS theo quy định pháp luật; hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa MBS và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó; trên cơ sở hài hòa quyền lợi của cổ đông và của MBS.



- c. Việc miễn, giảm gốc tiền vay; việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng đối với các khoản nợ đáp ứng điều kiện theo quy định của Bộ tài chính; việc góp vốn, mua cổ phần, nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp trong các trường hợp xử lý nợ đối với khách hàng, phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền.
- d. Việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh (phù hợp nhu cầu thực tế triển khai) theo quy định Luật Chứng khoán, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và các ngành nghề phù hợp quy định pháp luật: bù trừ và thanh toán chứng khoán; hoạt động chào bán các sản phẩm tài chính; hoạt động quản lý tài sản bảo đảm là tiền và chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng; hoạt động đại diện người sở hữu trái phiếu; các hoạt động đầu tư; hoạt động đại lý khác; phân phối và/hoặc liên kết, hợp tác với công ty có chức năng khác phân phối sản phẩm chứng khoán, tài chính và các hoạt động hợp tác, kinh doanh có liên quan đến hoạt động của MBS và các ngành nghề khác phù hợp quy định pháp luật, chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Việc sửa đổi/cập nhật vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các văn bản có liên quan về vốn điều lệ (phù hợp kết quả phương án tăng vốn thực tế), ngành nghề kinh doanh, nội dung, phạm vi hoạt động và thay đổi khác (nếu có) phù hợp quy định pháp luật.

- e. Việc đầu tư, nâng cấp, thay đổi trụ sở của MBS tại các địa bàn (bao gồm khu vực thành phố Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh/Khu vực phía nam và/hoặc các địa bàn trọng điểm về kinh tế, giao thông thuận tiện, tăng cường nhận diện thương hiệu), góp phần phát triển kinh doanh theo định hướng chiến lược MBS giai đoạn 2023-2028.

Đại hội đồng cổ đông thông qua, ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung cụ thể, quyết định và tổ chức thực hiện các công việc trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của MBS, trên cơ sở hài hòa quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền và giao nhiệm vụ; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ và ủy quyền cho các Đơn vị, cá nhân tại MBS: Thực hiện các công việc cần thiết phù hợp quy định pháp luật; Hoàn chỉnh và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; làm việc với các cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan; thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

- 3. Thông qua Báo cáo số 06/BC-MBS-BKS ngày 03/03/2026 của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- 4. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 tại Báo cáo số 03/BC-MBS-HĐQT ngày 27/01/2026 của Hội đồng quản trị;
- 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 tại Tờ trình số 11/TTr-MBS-HĐQT ngày 03/03/2026;
- 6. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm, soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và các hoạt động theo quy định pháp luật cho năm

2026, nội dung ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cụ thể tại Tờ trình số 01/TTr-MBS-BKS ngày 03/03/2026;

7. Thông qua Mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 tối đa 1,2% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính năm 2026 tại Tờ trình số 12/TTr-MBS-HĐQT ngày 03/03/2026; Đại hội đồng cổ đông thông qua, ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc, cơ chế chi thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (bao gồm việc nhận chuyển nhượng, thưởng, tham gia phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên MBS – nếu có), kết quả thực hiện công việc và kết quả kinh doanh của MBS, phù hợp với Điều lệ MBS, các quy định về lương, đãi ngộ của MBS và các quy định hiện hành có liên quan;
8. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu chào bán ra công chúng theo phương án phát hành được Hội đồng quản trị thông qua trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 tại Tờ trình số 13/TTr-MBS-HĐQT ngày 03/03/2026;
9. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 tại Tờ trình số 14/TTr-MBS-HĐQT;
10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Tờ trình số 15/TTr-MBS-HĐQT ngày 03/03/2026;
11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 16/TTr-MBS-HĐQT ngày 03/03/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Quý vị cổ đông;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VP HĐQT.

